



**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: **3284** /QĐ-UBND

Đồng Nai, ngày **15** tháng 9 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt danh sách và kinh phí hỗ trợ hộ kinh doanh phải tạm ngừng hoạt động do ảnh hưởng của đại dịch COVID-19 theo Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg ngày 07 tháng 7 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ trên địa bàn thành phố Biên Hòa

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị quyết số 68/NQ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2021 của Chính phủ về một số chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch COVID-19;

Căn cứ Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg ngày 07 tháng 7 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định về việc thực hiện một số chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch COVID-19;

Căn cứ Kế hoạch số 8015/KH-UBND ngày 13 tháng 7 năm 2021 của UBND tỉnh triển khai thực hiện Nghị quyết số 68/NQ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2021 của Chính phủ, Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg ngày 07 tháng 7 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định về việc thực hiện một số chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch COVID-19 trên địa bàn tỉnh Đồng Nai;

Theo đề nghị của UBND thành phố Biên Hòa tại Tờ trình số 13556/TTr-UBND ngày 06 tháng 9 năm 2021; ý kiến của Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tại Tờ trình số 438/TTr-LĐTBXH ngày 11 tháng 9 năm 2021.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt danh sách và kinh phí hỗ trợ hộ kinh doanh phải tạm ngừng hoạt động do ảnh hưởng của đại dịch COVID-19 theo Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg ngày 07 tháng 7 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ trên địa bàn thành phố Biên Hòa gồm 620 hộ kinh doanh với tổng kinh phí hỗ trợ là 1.860.000.000 đồng (một tỷ, tám trăm sáu mươi triệu đồng chẵn).

(Danh sách đính kèm theo Quyết định).

Nguồn kinh phí hỗ trợ hộ kinh doanh được sử dụng từ nguồn ngân sách địa phương theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước, Nghị quyết số 68/NQ-CP và các nguồn huy động hợp pháp khác.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

Giao UBND thành phố Biên Hòa chỉ đạo các đơn vị liên quan khẩn trương chi trả kịp thời, đúng đối tượng; kiểm tra, rà soát đảm bảo việc chi trả đúng đối tượng, minh bạch, công khai, chống trùng.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội; Giám đốc Sở Tài chính; Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh; Chủ tịch UBND thành phố Biên Hòa và các hộ kinh doanh tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT. UBND tỉnh;
- Chánh, các PCVP. UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KGVX, KTNS.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Võ Văn Phi



**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc**

**DANH SÁCH HỒ TRỢ HỘ KINH DOANH BỊ TẠM NGỪNG HOẠT ĐỘNG ĐỂ PHÒNG, CHỐNG DỊCH COVID - 19
TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ BIÊN HÒA**

(Kèm theo Quyết định số **3284** /QĐ-UBND ngày **15 / 9** /2021 của UBND tỉnh Đồng Nai)



DVT: đồng										
STT	Tên Hộ kinh doanh	MST	Số giấy ĐKKD	Số CMND/CCCD	Địa điểm kinh doanh	Thời gian ngưng kinh doanh	Mức đề nghị hỗ trợ	Ký nhận và ghi rõ họ tên		Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(9)	(10)	(11)		

I. DANH SÁCH ĐỀ NGHỊ HỖ TRỢ HỘ KINH DOANH CÓ NỘ THUẾ

1. Phường Tam Phước										
1	Tăng Thị Huyền Trang	8344469796	47A8058552	271923782	18D, K 80, KP. Long Đức 1	01/8/2021	3.000.000			
2	Đinh Việt Hùng	8020167192	47A8061676	272146557	622, tổ 10, Long Đức 3	01/8/2021	3.000.000			
3	Nguyễn Thị Hồng	3603221149	47A8040133	271605229	06H, KP. Long Đức 1	01/8/2021	3.000.000			
4	Trần Thị Mộng Kha	8059618464	47A8037561	075184001663	Tổ 2, KP. Long Khánh 1	01/8/2021	3.000.000			
5	Phan Thị Thuê	3600483675	47A8032919	270227282	Tổ 18, KP. Long Khánh 1	01/8/2021	3.000.000			
6	Nguyễn Thanh Ngân	8029673387	47A8069499	271349398	Tổ 4, KP. Long Khánh 1	01/8/2021	3.000.000			

STT	Tên Hộ kinh doanh	MST	Số giấy ĐKKD	Số CMND/CCCD	Địa điểm kinh doanh	Thời gian ngưng kinh doanh	Mức đề nghị hỗ trợ	Ký nhận và ghi rõ họ tên	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(9)	(10)	(11)	
7	Bùi Hữu Tiếng	3602436416	47A8030307	272463408	241, Tổ 1, KP. Long Khánh 3	01/8/2021	3.000.000		
8	Lê Đình Năm	3600813690	47H8004979	271798227	1672, Tổ 3, kp. Long Khánh 3	01/8/2021	3.000.000		
9	Nguyễn Văn Ngộ	3602418985	47A8034895	112183138	Tổ 3, KP. Long Khánh 3	01/8/2021	3.000.000		
10	Trương Văn Minh	3600688009	47A8020958	271976816	18, KP. Thiên Bình	01/8/2021	3.000.000		
11	Nguyễn Anh Tú	8025101572	47A8068494	271350537	Tổ 11, KP. Long Khánh 3	01/8/2021	3.000.000		
12	Trịnh Đình Tuấn	3602539926	47A8030635	272888416	92, Tổ 11, KP. Long Đức 1	01/8/2021	3.000.000		
13	Trần Văn Hoạt	3603690581	47A8062575	281133220	Khu 80, Long Đức 1	01/8/2021	3.000.000		
14	Vũ Thị Hoàì	8029674165	47A8071018	183470293	Tổ 5, KP. Thiên Bình	01/8/2021	3.000.000		
15	Lê Đức Tài	8414546260	47A8069793	272463648	1877, QL 51, KP. Long Đức 3	01/8/2021	3.000.000		
16	Phạm Đình Kỳ	3603430544	47A8051968	272783823	Tổ 5, KP. Thiên Bình	01/8/2021	3.000.000		
17	Trần Bùi Bình	8010544677	47A8059056	271607900	Tổ 2, KP. Long Khánh 1	01/8/2021	3.000.000		
	2. Phường Quyết Thắng								



STT	Tên Hộ kinh doanh	MST	Số giấy ĐKKD	Số CMND/CCCD	Địa điểm kinh doanh	Thời gian ngưng kinh doanh	Mức dè nghị hỗ trợ	Ký nhận và ghi rõ họ tên	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(9)	(10)	(11)	
18	Đặng Kim Quan	8464949515	47A8065754	281023241	94 HHG kp1	09/7/2021 - 01/9/2021	3.000.000		
19	Phan Vũ Anh Tuấn	3600648567	47A8005622	270721624	138 HHG kp1	06/7/2021 - 01/9/2021	3.000.000		
20	Trần Minh Đạt	8353876075	47A8046458	331649511	25/10 VTS kp1	20/6/2021 - 01/9/2021	3.000.000		
21	Phạm Thị Hoài Trâm	3600594664	47A8045729	271043896	112 VTS kp1	08/7/2021 - 01/9/2021	3.000.000		
22	Lê Khánh Kiên	8350344033	47A8060183	271850636	135 HDV kp1	01/6/2021 - 01/9/2021	3.000.000		
23	Nguyễn Thị Ngọc Thủy	8283435846	47A8037948	271389039	98/1E VTS kp1	01/5/2021 - 01/9/2021	3.000.000		
24	Nguyễn Hoàng Hoa	3600865265	47A8017944	025662229	118B (Số mới 200/3 HHG Kp1)	05/5/2021 - 01/9/2021	3.000.000		
25	Ngô Kim Sang	3602208138	47A8027245	271574484	102/1B HHG kp1	10/7/2021 - 01/9/2021	3.000.000		
26	Hoàng Văn Hóa	8354438814	47A8055327	272376173	89/1 HDV kp1	06/5/2021 - 01/9/2021	3.000.000		
27	Hồ Thị Hoa	3603344969	47A8048708	271290941	87B CMT8 kp2	01/6/2021 - 01/9/2021	3.000.000		
28	Nguyễn Thị Xuân Tuyết	3602000203	47A8039347	270783111	14a/2 Ng thành Đồng kp2	09/7/2021 - 01/9/2021	3.000.000		
29	Nguyễn Hữu Khang	3603503866	47A8056390	272272202	06 Ng Thành Đồng kp2	09/7/2021 - 01/9/2021	3.000.000		

STT	Tên Hộ kinh doanh	MST	Số giấy ĐKKD	Số CMND/CCCD	Địa điểm kinh doanh	Thời gian ngưng kinh doanh	Mức đề nghị hỗ trợ	Ký nhận và ghi rõ họ tên	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(9)	(10)	(11)	
30	Nguyễn Thị Kim Thảo	3603457426	47A8053325	271161928	08 CMT8 kp2	01/5/2021 - 01/9/2021	3.000.000		
31	Nguyễn Thị Tuyết	3600896111	4707000195	270666492	12/7/1c HHG kp2	10/7/2021 - 01/9/2021	3.000.000		
32	Nguyễn Thị Hồng Thùy	8402883977	47A8062712	271336921	113-115 HHG kp2	01/7/2021 - 01/9/2021	3.000.000		
33	Nguyễn Thị Thanh Hằng	8650200586	47A8067154	271116835	29 HHG kp2	15/7/2021 - 01/9/2021	3.000.000		
34	Mai Thiên Hạ	8041557274	47A8042623	271761594	160/22/5/7 CMT8 kp3	01/7/2021 - 01/9/2021	3.000.000		
35	Mai Thị Thu Thảo	3601645336	47A8057523	271545866	160/40/3c CMT8 kp3	01/5/2021 - 01/9/2021	3.000.000		
36	Lê Thị Ánh Tuyết	3600769032	47A8049293	271860029	133 CMT8 kp3	07/5/2021 - 01/9/2021	3.000.000		
37	Huỳnh Thanh Sơn	8266014559	47A8056634	280913017	75G HHG kp3	15/7/2021 - 01/9/2021	3.000.000		
38	Nguyễn Đức Tàng	3600335483	47A8000378	270836583	131 CMT8 kp3	01/7/2021 - 01/9/2021	3.000.000		
39	Bùi Văn Thanh	3600323625	47A8022160	270007653	Số 8 CX38 VTS kp3	05/7/2021 - 01/9/2021	3.000.000		
40	Đồng Thị Bảo Yến	8096355774	47A8058177	272325628	20/11 VTS kp3	01/6/2021 - 01/9/2021	3.000.000		
41	Nguyễn Ngọc Tuyết Hoa	8097827405	47A8037953	271292434	151 CMT8 kp3	09/7/2021 - 01/9/2021	3.000.000		

STT	Tên Hộ kinh doanh	MST	Số giấy ĐKKD	Số CMND/CCCD	Địa điểm kinh doanh	Thời gian ngưng kinh doanh	Mức đề nghị hỗ trợ	Ký nhận và ghi rõ họ tên	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(9)	(10)	(11)	
42	Nguyễn Huy Tâm	3603469220	47A8054084	212159674	168 CMT8 kp3	09/7/2021 - 01/9/2021	3.000.000		
43	Ngô Ngọc Anh	3600279782	47A8052162	075147000070	127/20/2 HHG kp4	09/7/2021 - 01/9/2021	3.000.000		
44	Lê Quang Việt	3600412723	47A8051424	271145102	88/4A 30/4 kp4	01/6/2021 - 01/9/2021	3.000.000		
45	Nguyễn Thị Biên	0307068449	47A8067238	271594657	18 -30/4 kp4	01/7/2021 - 01/9/2021	3.000.000		
46	Đỗ Thị Mỹ Hoa	3601432190	47A8045973	270750615	135H HHG kp4	09/7/2021 - 01/9/2021	3.000.000		
47	Nguyễn Ba	3600271021	47A8005478	270045648	58- 30/4 kp4	20/5/2021 - 01/9/2021	3.000.000		
48	Vũ Nhật Tân	3601939921	47A8067620	271802274	134B - 30/4 kp4	09/7/2021 - 01/9/2021	3.000.000		
3. Phương Tráng Dài									
49	Trần Thu Hiền	8343659642	47A8066076	271692291	93/29A, KP 1	04/5/2021	3.000.000		
50	Vũ Thị Minh	3603675978	47A8064862	272799433	156, KP 1	16/7/2021	3.000.000		
51	Đặng Quang Hồng	3603756803	47A8069363	272546641	18/9/1, tổ 28, KP 4	09/7/2021	3.000.000		
52	Hà Vinh Đức	3603640414	47A8062263	272915903	tổ 7, KP 4	16/7/2021	3.000.000		

STT	Tên Hộ kinh doanh	MST	Số giấy ĐKKD	Số CMND/CCCD	Địa điểm kinh doanh	Thời gian ngưng kinh doanh	Mức đề nghị hỗ trợ	Ký nhận và ghi rõ họ tên	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(9)	(10)	(11)	
53	Lê Duy Tài	3603439508	47A8052277	276037881	27G, KP 2	09/7/2021	3.000.000		
54	Lê Hữu Cừ	3600667231	47A8006711	271401654	60/13, KP 5	01/5/2021	3.000.000		
55	Nguyễn Thị Thủy Hường	8090089011	47A8034888	272839460	tổ 14, kp 2	16/7/2021	3.000.000		
56	Nguyễn Thị Lan	3600274230	47A8037291	270116246	264, tổ 15, kp 2	15/7/2021	3.000.000		
57	Nguyễn Bá Thọ	8284806571	47A8065874	270947173	338/11A, kp 2	15/7/2021	3.000.000		
58	Phạm Thị Thủy Hằng	3603622711	47A8061642	271430897	356/11, tổ 14, kp 2	09/7/2021	3.000.000		
59	Hoàng Thị Hoa	8397957853	47A8063235	272530451	27C/1, tổ 11, kp 2	09/7/2021	3.000.000		
60	Đặng Văn Ngân	3600888110	47A8034288	001073008705	74B, tổ 14, kp 2A	09/7/2021	3.000.000		
61	Phạm Văn Tám	8585456296	47A8062289	271432489	60, Đồng Khởi, KP 2A	09/7/2021	3.000.000		
62	Nguyễn Gia Nguyễn	3603726573	47A8067483	033088003668	tổ 13, kp 4C	09/7/2021	3.000.000		
63	Phạm Thị Vân	3603485864	47A8055130	272601782	tổ 20, kp 4 (tổ 3, kp 4C)	05/7/2021	3.000.000		
64	Nguyễn Phi Thường	3602967992	47A8033884	272975880	tổ 20, kp 4(nay thuộc kp 4C)	16/7/2021	3.000.000		

STT	Tên Hộ kinh doanh	MST	Số giấy ĐKKD	Số CMND/CCCD	Địa điểm kinh doanh	Thời gian ngưng kinh doanh	Mức đề nghị hỗ trợ	Ký nhận và ghi rõ họ tên	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(9)	(10)	(11)	
65	Nguyễn Xuân Dũng	3603079213	47A8039281	272536318	320A/18, Bùi Trọng Nghĩa, KP 2	09/7/2021	3.000.000		
66	Phạm Thị Thúy	3603448975	47A8052696	272582800	tổ 15, KP 4	16/7/2021	3.000.000		

4. Phường Long Bình

67	Phạm Thị Liêm	8036263504	47A8058249	164461743	G77B, tổ 12, kp7	1/5/2021 - 31/8/2021	3.000.000		
68	Doãn Văn Nam	3602845465	47A8033327	272760512	G 123, tổ 12, kp7	24/7/2021 - 31/8/2021	3.000.000		
69	Bùi Văn Phong	3603234677	47A8044031	272944648	173, tổ 6, kp7	1/5/2021 - 31/8/2021	3.000.000		
70	Nguyễn Văn Vỹ	3603089405	47A8042961	151728611	G 135, kp7	1/5/2021 - 31/8/2021	3.000.000		
71	Nghiêm Văn Vỹ	3601019272	47A8021971	271844307	159 b, tổ 6, kp7	1/5/2021 - 31/8/2021	3.000.000		
72	Nguyễn Văn Lãm	3603503270	47A8056399	271933677	932, Bùi Văn Hoà, kp7	24/7/2021 - 31/8/2021	3.000.000		
73	Lê Đức Bình	3603291964	47A8046172	035084001081	1, Phan Đăng Lưu, kp7	24/7/2021 - 31/8/2021	3.000.000		
74	Trần Thị Anh Thư	3603679267	47A8065036	272719651	1161, tổ 13, kp7	24/7/2021 - 31/8/2021	3.000.000		
75	Nguyễn Thị Thắm	3600701718	47A8007561	272011170	G 78, kp7	24/7/2021 - 31/8/2021	3.000.000		

STT	Tên Hộ kinh doanh	MST	Số giấy ĐKKD	Số CMND/CCCD	Địa điểm kinh doanh	Thời gian ngưng kinh doanh	Mức đề nghị hỗ trợ	Ký nhận và ghi rõ họ tên	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(9)	(10)	(11)	
76	Nguyễn Văn Kiểm	8244326152	47A8032646	272345493	G 68, tổ 13, kp7	24/7/2021 - 31/8/2021	3.000.000		
77	Cao Thị Huệ	3600945295	47A8005856	272327883	1167, tổ 13, kp7	24/7/2021 - 31/8/2021	3.000.000		
78	Nguyễn Đức Đạt	3601077316	47A8048540	271552439	1181, Bùi văn Hoà, kp7	24/7/2021 - 31/8/2021	3.000.000		
79	Nguyễn Thạc Nghị	8064520873	47A8061128	186111260	A 426, tổ 8, kp1	24/7/2021 - 31/8/2021	3.000.000		
80	Đặng Thái Sơn	8043974139	47A8047514	271924425	573, XLHN, kp1	24/7/2021 - 31/8/2021	3.000.000		
81	Nguyễn Thị Thu	3600498914	4707002554	271610339	100C, tổ 2, kp3	09/7/2021 - 31/8/2021	3.000.000		
82	Nguyễn Văn Út	3600280682	4707000143	271657423	106, tổ 6, kp3	09/7/2021 - 31/8/2021	3.000.000		
83	Giáp Văn Kiên	8244386440	47A8043027	121218805	687, tổ 6, kp3	09/7/2021 - 31/8/2021	3.000.000		
84	Nguyễn Hải Nam	3602398979	47A8029867	272398461	149 k, tổ 10, kp5	01/8/2021 - 31/8/2021	3.000.000		
85	Trần Trí Nghĩa	3600777876	47A8012374	075070000473	135, kp5	09/7/2021 - 31/8/2021	3.000.000		
86	Lê Thị Ngân	8020473915	47A8051058	172331961	983b, tổ 32, kp5A	09/7/2021 - 31/8/2021	3.000.000		
87	Dương Ngọc Tuệ	3603665835	47A8064186	264470796	tổ 34, kp 5A	09/7/2021 - 31/8/2021	3.000.000		

STT	Tên Hệ kinh doanh	MST	Số giấy ĐKKD	Số CMND/CCCD	Địa điểm kinh doanh	Thời gian ngưng kinh doanh	Mức đề nghị hỗ trợ	Ký nhận và ghi rõ họ tên	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(9)	(10)	(11)	
88	Lê Trọng Lương	3603586365	47A8059907	038086002762	E 866, tổ 37, kp5A	24/7/2021 - 31/8/2021	3.000.000		
89	Nguyễn Anh Ngọc	8039911841	47A8041275	194333941	tổ 38, kp5A	24/7/2021 - 31/8/2021	3.000.000		
90	Vũ Thu Hương	8293668663	47A8060343	034193008321	E 853b, tổ 38, kp5A	24/7/2021 - 31/8/2021	3.000.000		
91	Phạm Duy Nam	8297399517	47A8063331	261317004	E 322A, tổ 6, kp5A	24/7/2021 - 31/8/2021	3.000.000		
92	Dương Trung Hưng	3603605466	47A8060060	276008685	, kp1	24/7/2021 - 31/8/2021	3.000.000		
93	Nguyễn Văn Diện	3603042037	47A8044193	272488819	1/86, tổ 19, kp 6	24/7/2021-	3.000.000		
94	Phan Văn Thuyết	8246385139	47A8045134	272870800	60/1, tổ 17, kp 6	24/7/2021-	3.000.000		
95	Lê Văn Vần	3600766842	47A8011235	271436497	62, tổ 9, kp 7	24/7/2021-	3.000.000		
96	Dương Văn Duy	8244327935	47A8056485	271671934	299, kp 6	24/7/2021-	3.000.000		
97	Hoàng Thị Thanh	3603691842	47A8061998	036180001945	39/3, kp 6	24/7/2021-	3.000.000		
98	Hoàng Thị Hoa	3601992509	47A8045349	272387971	8, tổ 12, kp 6	24/7/2021-	3.000.000		
99	Nguyễn Văn Lập	3603221420	47A8043463	272717070	193C, tổ 3, kp 6	24/7/2021-	3.000.000		

STT	Tên Hộ kinh doanh	MST	Số giấy ĐKKD	Số CMND/CCCD	Địa điểm kinh doanh	Thời gian ngưng kinh doanh	Mức đề nghị hỗ trợ	Ký nhận và ghi rõ họ tên	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(9)	(10)	(11)	
100	Phạm Thị Thu Thủy	3602539669	47A8039317	271527277	199, tổ 3, kp 6	24/7/2021-	3.000.000		
101	Chu Văn Hoài	3600551558	47A8021710	272530082	291, tổ 10, kp 4	24/7/2021-	3.000.000		
102	Phạm Ngọc Tám	3600562510	47A8003780	271691501	01, tổ 14, kp 6	24/7/2021-	3.000.000		
103	Vũ Thị Hồng Nhung	3603673265	47A8064700	272875117	226, tổ 14, kp 5A	24/7/2021-	3.000.000		
104	Đình Quốc Tuấn	8244331120	47A8047186	271777154	3, tổ 1, kp 4	24/7/2021-	3.000.000		
105	Phạm Văn Trung	8071267540	47A8060249	186641091	E 338, kp 4	24/7/2021-	3.000.000		
106	Chu Thị Tộ	3600292180	47A8004092	075169000597	21A, tổ 3, kp 6	24/7/2021-	3.000.000		
107	Hoàng Ngọc Quế	3601064966	47A8052456	001081035162	825, BVH, kp 7	24/7/2021-	3.000.000		
108	Nguyễn Thắng Cảnh	3600451458	47A8003940	271435827	805, BVH, kp 7	24/7/2021-	3.000.000		
109	Nguyễn Văn Thanh	8086289265	47A8015386	272718251	319/38, kp 4	24/7/2021-	3.000.000		
110	Nguyễn Văn Tông	3600726751	47A8009756	024625945	D21, Bùi văn Hòa, kp 4	24/7/2021-	3.000.000		
111	Phạm Thị Lý	3603317764	47A8047672	272448611	E758B Tổ 25, kp 5	24/7/2021-	3.000.000		

STT	Tên Hộ kinh doanh	MST	Số giấy ĐKKD	Số CMND/CCCD	Địa điểm kinh doanh	Thời gian ngưng kinh doanh	Mức đề nghị hỗ trợ	Ký nhận và ghi rõ họ tên	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(9)	(10)	(11)	
112	Đàm Minh Tuấn	3603359852	47A8048606	271491532	779, kp 4	24/7/2021-	3.000.000		
113	Nguyễn Văn Hùng	3603196950	47A8042276	42081002339	189, BVH, tổ 3, kp 6	24/7/2021-	3.000.000		
114	Trần Thị Thúy Liễu	3600933959	47A8020256	271327165	116C Tổ 4, kp 3	24/7/2021-	3.000.000		
115	Trần Văn Sơn	3601253681	47A8057333	276048574	209, Huỳnh Dân Sanh, kp 5A	24/7/2021-	3.000.000		
116	Hoàng Thị Nga	8034751538	47A8059661	250564351	469, Hoàng Bá Bích, kp 5A	24/7/2021-	3.000.000		
117	Võ Đức Duy	8036126970	47A8063924	271643118	C25, Tổ 1, kp 3	24/7/2021-	3.000.000		
118	Nguyễn Hữu Lạc	8086289307	47A8062914	271649163	97, Tổ 18, kp 5A	24/7/2021-	3.000.000		
119	Trần Văn Nho	3603453238	47A8053014	272584077	G74A, Tổ 10, kp 7	24/7/2021-	3.000.000		
5. Phường Tam Hòa									
120	Tổng Thị Thu Trang	8488837056	47A8058398	272118617	Lô 1-2, Đồng Khởi, Kp3, P. Tam Hòa	10/7/2021 - 15/9/2021	3.000.000		
121	Trần Văn Châu	8107802258	47A8039231	272446443	44, Đồng Khởi, Kp3, P. Tam Hòa	10/7/2021 - 15/9/2021	3.000.000		
122	Nguyễn Đức Lâm	8605727846	47A8068483	094083000589	41-42, Đồng Khởi, Kp3, P. Tam Hòa	01/7/2021 - 15/9/2021	3.000.000		

STT	Tên Hộ kinh doanh	MST	Số giấy ĐKKD	Số CMND/CCCD	Địa điểm kinh doanh	Thời gian ngưng kinh doanh	Mức đề nghị hỗ trợ	Ký nhận và ghi rõ họ tên	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(9)	(10)	(11)	
123	Hồ Thị Xuân Lan	3600843455	47A8017379	271477767	15/1, Tổ 10, Kp3, P. Tam Hòa	15/6/2021 - 15/9/2021	3.000.000		
124	Nguyễn Thị Ngọc	3600838335	47A8021449	271862095	Chợ Tam Hòa	10/7/2021 - 15/9/2021	3.000.000		
125	Vũ Duyên Hải	8112403202	47A8060974	272248252	256, Phạm Văn Thuận, Kp1, P. Tam Hòa	08/7/2021 - 15/9/2021	3.000.000		
126	Nguyễn Thị Kim Sang	8342629853	47A8069414	264349536	132-134, Phạm Văn Thuận, Kp1, P. Tam Hòa	16/7/2021 - 15/9/2021	3.000.000		
127	Quách Thị Nga	3603063774	47A8038443	038185011081	26B/61, Kp2, P. Tam Hòa	10/7/2021 - 15/9/2021	3.000.000		
128	Nguyễn Quang Thọ	8104714388	47A8038211	271817198	71, Hồ Văn Leo, Kp1, P. Tam Hòa	05/5/2021 - 15/9/2021	3.000.000		
129	Thái Thị Thu Thủy	8441937841	47A8062561	184046686	2, Đồng Khởi, Kp3, P. Tam Hòa	09/7/2021 - 15/9/2021	3.000.000		
130	Nguyễn Đức Tín	3603055420	47A8038041	270871883	58/12D, Kp2, P. Tam Hòa	09/7/2021 - 15/9/2021	3.000.000		
131	Nguyễn Văn Trình	8457574576	47A8057826	270721027	Chợ Tam Hòa	09/7/2021 - 15/9/2021	3.000.000		
132	Đặng Tường Thuật	3603028000	47A8044220	270452235	74/7, Hồ Văn Thề, Kp1, P. Tam Hòa	09/7/2021 - 15/9/2021	3.000.000		
133	Phạm Thụy Ngọc Trâm	3603492614	47A8055658	271965392	90/20A, Kp1, P. Tam Hòa	09/7/2021 - 15/9/2021	3.000.000		
134	Đặng Thị Thanh Nga	3600349976	47A8002879	270985675	19/2, Kp1, P. Tam Hòa	09/7/2021 - 15/9/2021	3.000.000		



STT	Tên Hộ kinh doanh	MST	Số giấy ĐKKD	Số CMND/CCCD	Địa điểm kinh doanh	Thời gian ngưng kinh doanh	Mức đề nghị hỗ trợ	Ký nhận và ghi rõ họ tên	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(9)	(10)	(11)	
135	Nguyễn Thị Tuyết Mai	3600344632	47A8018883	270985677	21/3, Kp1, P. Tam Hòa	09/7/2021 - 15/9/2021	3.000.000		
136	Nguyễn Đạt Phong	3603047934	47A8037195	125336854	1B, Kp1, P. Tam Hòa	09/7/2021 - 15/9/2021	3.000.000		
137	Nguyễn Thị Sơn	3600350139	4707002271	270720987	1/1P, Kp1, P. Tam Hòa	09/7/2021 - 15/9/2021	3.000.000		
138	Đinh Xuân Lộc	3602799392	47A8033408	270783919	3/1P, Tổ 10, Kp1, P. Tam Hòa	09/7/2021 - 15/9/2021	3.000.000		
139	Đặng Thành Phú	3602922705	47A8035438	272856136	5/1, Kp1, P. Tam Hòa	09/7/2021 - 15/9/2021	3.000.000		
140	Danh Thị Ngọc	3600457354	470700274	270122516	6/1, Kp1, P. Tam Hòa	09/7/2021 - 15/9/2021	3.000.000		
141	Ngô Thị Hồng Xuân	3600354133	47A8002224	270893022	23/3, Kp1, P. Tam Hòa	09/7/2021 - 15/9/2021	3.000.000		
142	Nguyễn Thị Thúy Hằng	3602799219	47A8033640	362104656	64/13, Kp1, P. Tam Hòa	09/7/2021 - 15/9/2021	3.000.000		
143	Đinh Văn Phong	3600449459	47A8002708	270720560	65/13, Kp1, P. Tam Hòa	09/7/2021 - 15/9/2021	3.000.000		
144	Nguyễn Thị Thúy Hằng	3603498285	47A8056011	271921623	18/2, Kp1, P. Tam Hòa	09/7/2021 - 15/9/2021	3.000.000		
145	Trần Thị Mỹ Phương	3603018838	47A8038974	271657708	29/6, Kp1, P. Tam Hòa	09/7/2021 - 15/9/2021	3.000.000		
146	Mai Diễm	3600473532	47A8015792	270122537	1/6, Kp1, P. Tam Hòa	09/7/2021 - 15/9/2021	3.000.000		

STT	Tên Hộ kinh doanh	MST	Số giấy ĐKKD	Số CMND/CCCD	Địa điểm kinh doanh	Thời gian ngưng kinh doanh	Mức đề nghị hỗ trợ	Ký nhận và ghi rõ họ tên	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(9)	(10)	(11)	
147	Vũ Viết Châu	8198943020	47A8040848	270783875	82/17T, Kpl, P. Tam Hòa	09/7/2021 - 15/9/2021	3.000.000		
148	Nguyễn Thị Thanh Thủy	3600959650	47A8011879	271390953	Chợ Tam Hòa	09/7/2021 - 15/9/2021	3.000.000		
149	Bùi Nhật Tân	3603195788	47A8042192	271477593	26/6, Kpl, P. Tam Hòa	09/7/2021 - 15/9/2021	3.000.000		
150	Trần Thị Tuyết Mai	3603398604	47A8050292	270143144	1/1T, Kpl, P. Tam Hòa	09/7/2021 - 15/9/2021	3.000.000		
151	Đinh Thị Mai	3600331577	4707003228	270131443	86/17A, Kpl, P. Tam Hòa	09/7/2021 - 15/9/2021	3.000.000		
152	Trịnh Thị Thu Sương	3602504401	47A8031662	271356148	18/4, Kpl, P. Tam Hòa	09/7/2021 - 15/9/2021	3.000.000		
153	Trần Thị Xuân Loan	3600369570	4707001161	270143951	6/2T, Kpl, P. Tam Hòa	09/7/2021 - 15/9/2021	3.000.000		
154	Đặng Văn Ngà	3600909392	47A8030650	270720747	11/3A, Kpl, P. Tam Hòa	09/7/2021 - 15/9/2021	3.000.000		
155	Vũ Thị Thu Hà	8512943562	47A8064579	271680259	81/17, Kpl, P. Tam Hòa	09/7/2021 - 15/9/2021	3.000.000		
156	Nguyễn Thị Thu	3600344590	47A8010297	270216789	16/4T, Kpl, P. Tam Hòa	09/7/2021 - 15/9/2021	3.000.000		
157	Đinh Thị Loan	3600536616	47A8000310	270783905	17/4T, Kpl, P. Tam Hòa	09/7/2021 - 15/9/2021	3.000.000		
158	Vũ Thị Sim	3600344713	47A8044993	270112664	15A/3T, Kpl, P. Tam Hòa	09/7/2021 - 15/9/2021	3.000.000		

STT	Tên Hộ kinh doanh	MST	Số giấy ĐKKD	Số CMND/CCCD	Địa điểm kinh doanh	Thời gian ngưng kinh doanh	Mức đề nghị hỗ trợ	Ký nhận và ghi rõ họ tên	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(9)	(10)	(11)	
159	Phạm Thị Quế	3600880979	47A8022289	270783895	90/20T, Kp1, P. Tam Hòa	09/7/2021 - 15/9/2021	3.000.000		
160	Phạm Thị Thanh Loan	3600344907	47A8001463	270893406	8/2T, Kp1, P. Tam Hòa	09/7/2021 - 15/9/2021	3.000.000		
161	Hoàng Thị Tuyết Mai	8198938461	47A8036802	271802693	14/3, Kp1, P. Tam Hòa	09/7/2021 - 15/9/2021	3.000.000		
162	Nguyễn Thị Ánh Loan	3603638341	4707001510	272229301	12/3T, Kp1, P. Tam Hòa	09/7/2021 - 15/9/2021	3.000.000		
163	Lê Thị Hoa	3600951732	47A8019137	272398337	2/1T, Kp1, P. Tam Hòa	09/7/2021 - 15/9/2021	3.000.000		
164	Trần Thị Hồng Hạnh	3602281480	47A8030873	271290064	8/2T, Kp1, P. Tam Hòa	09/7/2021 - 15/9/2021	3.000.000		
165	Phạm Văn Cương	3603545898	47A8058095	270871436	10/2T, Kp1, P. Tam Hòa	09/7/2021 - 15/9/2021	3.000.000		
166	Trần Thị Hồng Hà	3600776336	47A8012558	271290065	19/4T, Kp1, P. Tam Hòa	09/7/2021 - 15/9/2021	3.000.000		
167	Phạm Văn Ninh	3603411661	47A8051019	034062008665	38, Đồng Khởi, Kp3, P. Tam Hòa	09/7/2021 - 15/9/2021	3.000.000		
168	Phan Văn Hải	3603298462	47A8046598	034091012528	97, Đồng Khởi, Kp3, P. Tam Hòa	09/7/2021 - 15/9/2021	3.000.000		
169	Vũ Văn Duy	8473729019	47A8068096	36097007354	260, Phạm Văn Thuận, Kp1, P. Tam Hòa	10/7/2021 - 31/8/2021	3.000.000		
170	Trần Thái Tân	3603360248	47A8048627	272019711	82, Phạm Văn Thuận, Kp1, P. Tam Hòa	28/6/2021 - 31/8/2021	3.000.000		

STT	Tên Hộ kinh doanh	MST	Số giấy ĐKKD	Số CMND/CCCD	Địa điểm kinh doanh	Thời gian ngưng kinh doanh	Mức đề nghị hỗ trợ	Ký nhận và ghi rõ họ tên	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(9)	(10)	(11)	
171	Huỳnh Thị Hương	3603411365	47A8050993	4918600115	19/61B, Kp2, P. Tam Hòa	02/5/2021 - 31/8/2021	3.000.000		
172	Lê Thị Khiêm	3600333045	47A8001163	270108918	Chợ Tam Hòa	09/7/2021 - 31/8/2021	3.000.000		
173	Trần Tấn Hùng	3600342642	47A8002648	270686303	40/8E, Hồ Văn Leo, Kp1, P. Tam Hòa	01/7/2021 - 31/8/2021	3.000.000		
174	Lê Đức Duy	3601010819	47A8022415	272329414	154/29E, Tổ 12, Kp2, P. Tam Hòa	07/8/2021 - 31/8/2021	3.000.000		
175	Nguyễn Thị Bảo Linh	8327898989	47A8060188	271435408	Chợ Tam Hòa	10/7/2021 - 31/8/2021	3.000.000		
176	Hồ Thị Hương Mai	3601769966	47A8058998	271517382	160/41/21, Kp2, P. Tam Hòa	15/7/2021 - 31/8/2021	3.000.000		
177	Nguyễn Quốc Hùng	8126293366	47A8042369	271143595	Tổ 7, Kp2, P. Tam Hòa	15/6/2021 - 31/8/2021	3.000.000		
178	Nguyễn Quang Hưng	8064285242	47A8001631	270793293	4/109, Kp3, P. Tam Hòa	09/7/2021 - 31/8/2021	3.000.000		
179	Phạm Thị Nhỏ	3601738365	47A8010757	272248059	10/7, Kp1, P. Tam Hòa	09/7/2021 - 31/8/2021	3.000.000		
180	Phạm Thành Lộc	3603194079	47A8042105	272312350	26/103E, Kp3, P. Tam Hòa	09/7/2021 - 31/8/2021	3.000.000		
181	Nguyễn Thị Thùy Trang	3603241353	47A8048835	271160584	40/78B, Kp3, P. Tam Hòa	09/7/2021 - 31/8/2021	3.000.000		
182	Trần Thị Thuần	3603784180	47A8070719	212901878	15E/68, Tổ 12, Kp3, P. Tam Hòa	09/7/2021 - 31/8/2021	3.000.000		



STT	Tên Hộ kinh doanh	MST	Số giấy ĐKKD	Số CMND/CCCD	Địa điểm kinh doanh	Thời gian ngưng kinh doanh	Mức đề nghị hỗ trợ	Ký nhận và ghi rõ họ tên	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(9)	(10)	(11)	
183	Nguyễn Thị Yến	3600534471	47A8014275	74159004247	Kiot 4,5, Đồng Khởi, Kp3, P. Tam Hòa	19/7/2021 - 31/8/2021	3.000.000		
184	Trần Quang Thái	8041161755	47A8049169	271234773	8/111, Tổ 14, Kp3, P. Tam Hòa	09/7/2021 - 31/8/2021	3.000.000		
185	Lê Văn Thao	3600333648	47A8002218	270123524	39/8, Phạm Văn Thuận, Kp1, P. Tam Hòa	09/7/2021 - 15/9/2021	3.000.000		
186	Lê Huỳnh Nhi	3603116377	47A8024911	272715341	Tổ 21, Kp3, P. Tam Hòa	09/7/2021 - 15/9/2021	3.000.000		
187	Lê Thị Thu	3600335853	47A8000311	270112975	2/1, Kp1, P. Tam Hòa	09/7/2021 - 15/9/2021	3.000.000		
188	Nguyễn Anh Khoa	3602408190	47A8028987	271336193	9/18, Tổ 6, Kp3, P. Tam Hòa	09/7/2021 - 15/9/2021	3.000.000		
189	Nguyễn Quang Trung	3603217671	47A8043251	271400271	9/18, Kp2, P. Tam Hòa	09/7/2021 - 15/9/2021	3.000.000		
190	Nguyễn Minh Nhật	8467457543	47A8068133	272358428	103, Đoàn Văn Cự, Kp3, P. Tam Hòa	09/7/2021 - 15/9/2021	3.000.000		
191	Trần Thị Thanh Hương	3600554693	47A8053359	075174001165	1/4A, Kp1, P. Tam Hòa	09/7/2021 - 15/9/2021	3.000.000		
192	Đoàn Kiều Anh	3600346340	47A8021448	270246081	Chợ Tam Hòa	10/7/2021 - 15/9/2021	3.000.000		
193	Lại Hồ Tấn Quyền	3603708091	47A8066414	272788258	20/4, Dã Tượng, Kp2, P. Tam Hòa	09/7/2021 - 15/9/2021	3.000.000		
194	Đinh Thị Hồng	3602375354	47A8029118	270076975	77/16, Kp1, P. Tam Hòa	09/7/2021 - 15/9/2021	3.000.000		

STT	Tên Hộ kinh doanh	MST	Số giấy ĐKKD	Số CMND/CCCD	Địa điểm kinh doanh	Thời gian ngưng kinh doanh	Mức đề nghị hỗ trợ	Ký nhận và ghi rõ họ tên	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(9)	(10)	(11)	
195	Phạm Văn Khánh	3603545873	47A8070187	183803699	7/2A, Kp1, P. Tam Hòa	09/7/2021 - 15/9/2021	3.000.000		
6. Phường Bình Đa (bổ sung)									
196	Doãn Thị Chín	3600358240	47A8002386	049161000692	51, tổ 25, kp3	9/7/2021 - 31/8/2021	3.000.000		
197	Phạm Ngọc Huyền	3600627207	47A8003998	272794651	65/1, kp1	9/7/2021 - 31/8/2021	3.000.000		
198	Nguyễn Văn Thắng	3602352131	47A8044885	272205645	41/1, tổ 1, kp1	9/7/2021 - 31/8/2021	3.000.000		
199	Trần Thị Dạ Thảo	3602707673	47A8030847	271913624	348/3 tổ 22, kp3	1/6/2021 - 31/8/2021	3.000.000		
200	Phạm Cẩm Tú	8074288186	47A8060688	271481080	55, TQT, kp3	1/7/2021 - 31/8/2021	3.000.000		
7. Phường Tân Tiến									
201	Trần Nhật Nguyên Vũ	8129991062	47A8052402	272219139	414, NAQ, Kp5	1/7/2021- 31/8/2021	3.000.000		
202	Mai Văn Hờ	3600449547	47A8000761	270962744	362C _ KP 5	1/7/2021- 31/8/2021	3.000.000		
203	Trần Huỳnh Phú	3600641586	47A8001948	270761701	330 KP5	1/7/2021- 31/8/2021	3.000.000		
204	Trần Thị Tiên	8036141792	47A8027710	270127015	376/1 kp5 P. Tân Tiến	1/7/2021- 31/8/2021	3.000.000		

STT	Tên Hộ kinh doanh	MST	Số giấy ĐKKD	Số CMND/CCCD	Địa điểm kinh doanh	Thời gian ngưng kinh doanh	Mức đề nghị hỗ trợ	Ký nhận và ghi rõ họ tên	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(9)	(10)	(11)	
205	Bùi Thái Nhã Trúc	3603572059	47A8059224	272738315	376, QL1, kp5	1/7/2021- 31/8/2021	3.000.000		
206	Lê Văn Bời	3600357568	47A8000635	270094844	368 KP5	1/7/2021- 31/8/2021	3.000.000		
207	Nguyễn Minh Hoàng	8513805156	47A8064205	272098848	1407, NAQ, kp5	1/7/2021- 31/8/2021	3.000.000		
208	Lê Văn Toàn	3600855789	47A8018120	271103055	432 QL1 Kp5 Tân Tiền	1/7/2021- 31/8/2021	3.000.000		
209	Hoàng Ánh Tuyết	3600357832	47A8002795	270099738	374B KP5	1/7/2021- 31/8/2021	3.000.000		
210	Bùi Hoàng Tuấn	8119195833	47A8055714	271989943	356, kp5	1/7/2021- 31/8/2021	3.000.000		
211	Nguyễn Thị Thanh Hiệp	3600348732	47A8063032	270642638	1489, NAQ, kp5	9/7/2021- 31/8/2021	3.000.000		
212	Phạm Văn Dực	3603056985	47A8038087	151352249	340, kp5	1/7/2021- 31/8/2021	3.000.000		
213	Huỳnh Kim Xuyên	1500490315	47A8067753	331254447	432, NAQ, kp5	1/7/2021- 31/8/2021	3.000.000		
214	Bùi Văn Vĩnh	8293805870	47A8001367	024837328	408, kp5	1/7/2021- 31/8/2021	3.000.000		
215	Đào Thị Nhan	3600357783	47A8002009	270017221	438 _ KP5 _ QL1	1/7/2021- 31/8/2021	3.000.000		
216	Nguyễn Thị Hằng	3600418228	47A8023491	271490609	414B KP5	1/7/2021- 31/8/2021	3.000.000		

STT	Tên Hộ kinh doanh	MST	Số giấy ĐKKD	Số CMND/CCCD	Địa điểm kinh doanh	Thời gian ngưng kinh doanh	Mức đề nghị hỗ trợ	Ký nhận và ghi rõ họ tên	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(9)	(10)	(11)	
217	Nguyễn Tố Như	8329621661	47A8055237	272584587	184,kp4	1/7/2021- 31/8/2021	3.000.000		
218	Đoàn Kim Thoa	0305554605	47A8040555	024863459	22,kp3	1/7/2021- 31/8/2021	3.000.000		
219	Lê Ngọc Thủy	8069658603	47A8057014	271437132	204A,kp4	1/7/2021- 31/8/2021	3.000.000		
220	Nguyễn Quốc Dũng	3600458615	47A8004750	270870490	226 _ Nguyễn ái Quốc - KP4	1/7/2021- 31/8/2021	3.000.000		
221	Nguyễn Thanh Tuấn	8019933597	47A8054381	271789809	232,kp4	1/7/2021- 31/8/2021	3.000.000		
222	Phạm Thanh Tuyên	3603246136	47A8044408	271762103	88,kp6	1/7/2021- 31/8/2021	3.000.000		
223	Trần Huỳnh Hùng	8698965671	47A8071821	271484967	1241/58/20, kp6	1/7/2021- 31/8/2021	3.000.000		
224	Nguyễn Thị Duyên	8526276855	47A8061404	034189009007	421/7, Đồng Khởi, kp6	1/7/2021- 31/8/2021	3.000.000		
225	Nguyễn Minh Tâm	8092703533	47A8037111	271469663	410A, kp5	1/7/2021- 31/8/2021	3.000.000		
226	Đình Văn Điệp	3603721864	47A8067136	036095008695	58, NAQ, kp6	1/7/2021- 31/8/2021	3.000.000		
227	Đoàn Thị Tuyết Anh	3600820151	47A8020491	271040206	168 KP4	1/7/2021- 31/8/2021	3.000.000		
228	Đoàn Hoàng Hoa	3600402612	47A8001310	270951165	Lô 29C1 _ đường Đồng khởi, kp6	1/7/2021- 31/8/2021	3.000.000		

STT	Tên Hộ kinh doanh	MST	Số giấy ĐKKD	Số CMND/CCCD	Địa điểm kinh doanh	Thời gian ngưng kinh doanh	Mức đề nghị hỗ trợ	Ký nhận và ghi rõ họ tên	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(9)	(10)	(11)	
229	Đinh Thị Hà	3600471447	47A8001670	271744491	5C1, kp6, Đồng khởi	1/7/2021- 31/8/2021	3.000.000		
230	Bùi Thị Tuyết Loan	3603582360	47A8059203	270695400	235/19 Dương Từ giang, kp2	1/7/2021- 31/8/2021	3.000.000		
231	Nguyễn Duy Hùng	3602517062	47A8031786	270099198	13C ĐK kp6	1/7/2021- 31/8/2021	3.000.000		
232	Phạm Thị Thơm	3602037154	47A8002662	271489391	31 C1 ĐK, kp6	1/7/2021- 31/8/2021	3.000.000		
233	Mai Thị Tứ Nương	3601991953	47A8029047	271547307	47, DTG, kp2	1/7/2021- 31/8/2021	3.000.000		
234	Nguyễn Võ Nguyễn Trường	0306153684	47A8068361	271599563	2, PVT, kp3	1/7/2021- 31/8/2021	3.000.000		
235	Lương Thị Phương	3600885254	47A8008627	271241047	142/4 KPP6	1/7/2021- 31/8/2021	3.000.000		
236	Vũ Thị Kim Bích	3603527183	47A8057518	271548297	316, kp5	1/7/2021- 31/8/2021	3.000.000		
237	Nguyễn Hoàng Long	3603447160	47A8052690	272884012	TỔ 3, kp5	1/7/2021- 31/8/2021	3.000.000		
238	Nguyễn Thị Mỹ Duyên	3603472181	47A8052232	272267131	332, kp5	1/7/2021- 31/8/2021	3.000.000		
239	Lê Thanh Sơn	8225379751	47A8052475	270695398	1563/9, kp5	1/7/2021- 31/8/2021	3.000.000		
240	Nguyễn Thị Lê Dung	3603443695	47A8052469	270982273	330/17, kp5	9/7/2021- 31/8/2021	3.000.000		

STT	Tên Hộ kinh doanh	MST	Số giấy ĐKKD	Số CMND/CCCD	Địa điểm kinh doanh	Thời gian ngưng kinh doanh	Mức đề nghị hỗ trợ	Ký nhận và ghi rõ họ tên	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(9)	(10)	(11)	
241	Nguyễn Văn Giao	3602249102	47A8027790	270710664	292, kp5	1/7/2021- 31/8/2021	3.000.000		
242	Võ Minh Tuấn	3603504637	47A8056456	271854086	452, kp5	1/7/2021- 31/8/2021	3.000.000		
243	Dương Phước Hùng	8402877902	47A8067621	271455128	235/39, kp2	1/7/2021- 31/8/2021	3.000.000		
244	Phan Văn Nghĩa	3602437561	47A8035464	276029266	Ki ôt 11, BV, kp6	1/7/2021- 31/8/2021	3.000.000		
245	Nguyễn Văn Hợi	3601927394	47A8061845	270930243	C4, kp6	1/7/2021- 31/8/2021	3.000.000		
246	Lâm Vĩnh Chồ	3601147958	47A8023462	2709222098	120/74/28C Kp6	1/7/2021- 31/8/2021	3.000.000		
247	Nguyễn Văn Thành	8037685499	47A8050560	271176754	214, NAQ, kp6	1/7/2021- 31/8/2021	3.000.000		
248	Nguyễn Kích	3600304439	4109/TMBH	271802301	15C Đồng Khởi kp6	1/7/2021- 31/8/2021	3.000.000		
249	Trần Quang Hạnh	8035844746	47A8029141	272291453	130 Nguyễn ái Quốc Kp4 P. Tân Tiến	1/7/2021- 31/8/2021	3.000.000		
250	Phạm Thị Hương	8665627525	47A8071603	038192013255	1236, PVT, kp1	1/7/2021- 31/8/2021	3.000.000		
251	Vũ Ngọc Cường	3600499019	4707001042	270100002	2D KP3	1/7/2021- 31/8/2021	3.000.000		
252	Võ Quang Lưu	3603459342	47A8053482	261147665	200, lp6	1/7/2021- 31/8/2021	3.000.000		



STT	Tên Hộ kinh doanh	MST	Số giấy ĐKKD	Số CMND/CCCD	Địa điểm kinh doanh	Thời gian ngưng kinh doanh	Mức đề nghị hỗ trợ	Ký nhận và ghi rõ họ tên	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(9)	(10)	(11)	
253	Nguyễn Thị Phương Nhung	3603567355	47A8058994	271666471	1143, kp6	1/7/2021- 31/8/2021	3.000.000		
254	Hồ Đức Trung	8482068125	47A8056794	272016183	236A, kp4	1/7/2021- 31/8/2021	3.000.000		
255	Vũ Huy Bảo	3603769376	47A8070093	271247027	256A, kp4	1/7/2021- 31/8/2021	3.000.000		
256	Ngô Anh Tuấn	3601564616	47A8043164	271328446	60/296, kp1	1/7/2021- 31/8/2021	3.000.000		
257	Bùi Thị Ngọc Diễm	3600976261	47A8021783	271248481	1220/20, PVT, kp1	1/7/2021- 31/8/2021	3.000.000		
258	Đỗ Hoàng Kim Trang	3601041052	47A8022297	271588406	199 QL15 Kp1 Tân Tiến	1/7/2021- 31/8/2021	3.000.000		
259	Phạm Tấn Sự	8107415844	47A8066003	271255315	197/59B, kp1	1/7/2021- 31/8/2021	3.000.000		
260	Trần Viết Sỹ	3603781140	47A8070543	271749800	63, L.V.V, kp1	1/7/2021- 31/8/2021	3.000.000		
261	Nguyễn Thị Lộc	3600698455	47A 8007972	271160122	163/78 KP1	1/7/2021- 31/8/2021	3.000.000		
262	Huỳnh Thị Kim Chi	3600403863	47A8024442	270090107	203 QL15 kp1	1/7/2021- 31/8/2021	3.000.000		
263	Nguyễn Ngọc Kiều Giang	3603560800	47A8053966	271458091	189/1, kp1	1/7/2021- 31/8/2021	3.000.000		
264	Diệp Thanh Long	3603776140	47A8070331	044092002315	1330, PVT, kp1	1/7/2021- 31/8/2021	3.000.000		

STT	Tên Hộ kinh doanh	MST	Số giấy ĐKKD	Số CMND/CCCD	Địa điểm kinh doanh	Thời gian ngưng kinh doanh	Mức đề nghị hỗ trợ	Ký nhận và ghi rõ họ tên	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(9)	(10)	(11)	
265	Bùi Ngọc Tường Vy	3603719583	47A8066954	272037199	69, PVT, kp1	1/7/2021 - 31/8/2021	3.000.000		
266	Ninh Thị Nhân	8240329868	47A8058545	272399336	149B, kp1	1/7/2021 - 31/8/2021	3.000.000		
267	Thái Văn Út	1701633147	47A8062172	370953127	163/10, PVT, kp1	1/7/2021 - 31/8/2021	3.000.000		
268	Vũ Thị Hương	3601379250	47A8023992	270713597	95 Phạm Văn Thuận Kp1	1/7/2021 - 31/8/2021	3.000.000		
269	Võ Thị Ngọc Tuyền	3602814604	47A8034148	270001048	163/14 kp1	1/7/2021 - 31/8/2021	3.000.000		
8. Phường Tân Hòa									
270	Tạ Đình Tư	8584001024	47A8066480	276029343	279 tổ 10 kp1 p. Tân Hòa	01/07/2021 - 31/08/2021	3.000.000		
271	Vũ Minh Nhật	3603082713	47A8020494	271913464	137/2 kp1 p. Tân Hòa	01/06/2021 - 30/09/2021	3.000.000		
272	Lê Thị Kim Hiền	3603654946	47A8063423	272896682	55/4 kp1 p. Tân Hòa	01/07/2021 - 31/08/2021	3.000.000		
273	Khổng Thị Nhung	8345644169	47A8045145	272610114	202/28 kp1 p. Tân Hòa	01/07/2021 - 31/08/2021	3.000.000		
274	Phan Thị Ca	3603636425	47A8062389	272207216	40B/4 kp1 p. Tân Hòa	01/07/2021 - 31/08/2021	3.000.000		
275	Nguyễn Gia Hộ	3603271132	47A8044972	271826643	58/4 kp1 p. Tân Hòa	01/07/2021 - 31/08/2021	3.000.000		



STT	Tên Hộ kinh doanh	MST	Số giấy ĐKKD	Số CMND/CCCD	Địa điểm kinh doanh	Thời gian ngưng kinh doanh	Mức đề nghị hỗ trợ	Ký nhận và ghi rõ họ tên	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(9)	(10)	(11)	
276	Lê Tấn Thanh	3603474816	47A8054505	271801004	22B/2 kp1 p.Tân Hòa	01/07/2021 - 31/08/2021	3.000.000		
277	Nguyễn Văn Kỳ	8238256147	47A8038066	272268809	77C/3 kp1 p.Tân Hòa	01/07/2021 - 30/09/2021	3.000.000		
278	Trần Đình Trung	3603367853	47A8048920	271548187	21/2 kp1 p.Tân Hòa	01/07/2021 - 31/08/2021	3.000.000		
279	Nguyễn Thị Thanh Kiều	3600957734	47A8020931	270412647	35/2A kp1 p.Tân Hòa	01/07/2021 - 31/08/2021	3.000.000		
280	Nguyễn Đồng Nai	3603682615	47A8065209	272463937	58/4 kp1 p.Tân Hòa	01/07/2021 - 31/08/2021	3.000.000		
281	Đỗ Thị Hương	8116181430	47A8058719	271959160	42/2 kp1 p.Tân Hòa	01/06/2021 - 31/7/2021	3.000.000		
282	Bùi Xuân Tân	3701826872	47A8036413	281222130	494 QL1A kp1 p.Tân Hòa	01/07/2021 - 31/08/2021	3.000.000		
283	Vũ Đình Đức	3601569156	47A8064431	271745702	4/2 kp1 p.Tân Hòa	01/07/2021 - 31/08/2021	3.000.000		
284	Vũ Thế Doanh	3600351421	47A8020004	270662599	35/2 kp1 p.Tân Hòa	01/07/2021 - 31/08/2021	3.000.000		
285	Nguyễn Thị Mỹ Vân	3600753346	47A8017393	271849764	82/2 kp1 p.Tân Hòa	01/07/2021 - 31/08/2021	3.000.000		
286	Đỗ Tôn Kiểm	3600312366	4707003573	270393512	115/2 kp1 p.Tân Hòa	01/07/2021 - 31/07/2021	3.000.000		
287	Phạm Hồng Hải	3603468717	47A8053999	271960168	136A/2 kp1 p.Tân Hòa	01/07/2021 - 31/08/2021	3.000.000		

STT	Tên Hộ kinh doanh	MST	Số giấy ĐKKD	Số CMND/CCCD	Địa điểm kinh doanh	Thời gian ngưng kinh doanh	Mức đề nghị hỗ trợ	Ký nhận và ghi rõ họ tên	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(9)	(10)	(11)	
288	Đỗ Thị Như Trang	8413950551	47A8060664	272150210	16/11 kp1 p.Tân Hòa	01/07/2021 - 31/08/2021	3.000.000		
289	Trần Đình Mạnh	3602678077	47A8030986	271158451	Ban kp1 p.Tân Hòa	01/07/2021 - 31/08/2021	3.000.000		
290	Đỗ Thị Nam	3600685230	47A8007131	270374767	134/2 kp1 p.Tân Hòa	01/07/2021 - 31/08/2021	3.000.000		
291	Nguyễn Thị Huyền Trang	3603511585	47A8056858	075190002506	462/11 kp1 p.Tân Hòa	01/07/2021 - 31/08/2021	3.000.000		
292	Đỗ Thị Thu Hằng	8238255841	47A8038991	075163000499	kp1 p.Tân Hòa	01/07/2021 - 31/08/2021	3.000.000		
293	Nguyễn Đăng Khoa	8315543981	47A8060095	270898379	466 QL1A kp1 p.Tân Hòa	01/07/2021 - 31/08/2021	3.000.000		
294	Đỗ Ngọc Hoàng Thuận	3602609394	47A8048970	271498368	kp1 p.Tân Hòa	01/07/2021 - 31/08/2021	3.000.000		
295	Đỗ Ngọc Thành	8238256891	47A8045714	270393505	117/2 kp1 p.Tân Hòa	01/07/2021 - 31/08/2021	3.000.000		
296	Nguyễn Thị Kim Thủy	3602433503	47A8001054	270412791	20c/2 Kp1	01/07/2021 - 31/08/2021	3.000.000		
297	NGÔ THỊ THÚY VÂN	3600306669	4707002820	272778437	1/1 KP2 P.TÂN HÒA	01/07/2021 - 31/08/2021	3.000.000		
298	NGUYỄN THỊ THỦY TRANG	3603398555	47A8050620	272279180	98/1 KP2 P.TÂN HÒA	01/07/2021 - 31/08/2021	3.000.000		
299	Phạm Trịnh Xuân Cảnh	3603372395	47A8049139	271498415	7/1 KP2 P.TÂN HÒA	01/07/2021 - 31/08/2021	3.000.000		

STT	Tên Hộ kinh doanh	MST	Số giấy ĐKKD	Số CMND/CCCD	Địa điểm kinh doanh	Thời gian ngưng kinh doanh	Mức đề nghị hỗ trợ	Ký nhận và ghi rõ họ tên	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(9)	(10)	(11)	
300	Nguyễn Đức Hoàng	8152263110	47A8051943	271289405	17/1 KP2 P.TÂN HÒA	01/07/2021 - 31/08/2021	3.000.000		
301	Trương Thị Thu	3600307408	3100/TMBH	270388064	211 KP2 P.TÂN HÒA	01/07/2021 - 31/08/2021	3.000.000		
302	TRẦN THỊ LINH	8400279093	47A8064889	271498125	189A/1 KP2 P.TÂN HÒA	01/07/2021 - 31/08/2021	3.000.000		
303	VŨ VĂN THÀNH	3603183983	07A8041721	276059870	37/1B KP2 P.TÂN HÒA	01/07/2021 - 31/08/2021	3.000.000		
304	VŨ QUANG MẠNH	3600808299	47A8010660	270963209	45/1 KP2 P.TÂN HÒA	01/07/2021 - 31/08/2021	3.000.000		
305	VŨ HỒNG CHÂU	3603370574	47A8049066	111499596	37/1 KP2 P.TÂN HÒA	01/07/2021 - 31/08/2021	3.000.000		
306	VŨ QUỐC HÙNG	3603060685	47A8004810	270805290	36/1B KP2 P.TÂN HÒA	01/07/2021 - 31/08/2021	3.000.000		
307	BÙI THỊ DIỄM THUY	8036497615	47A8069819	271548287	186/1 KP2 P.TÂN HÒA	01/07/2021 - 31/08/2021	3.000.000		
308	NGUYỄN THỊ KIM HUỆ	8219612985	47A8043934	270393824	114A/1 KP2 P.TÂN HÒA	01/07/2021 - 31/08/2021	3.000.000		
309	NGUYỄN TUẤN TÀI	3603596518	47A8060574	272529936	46/6 KP2 P.TÂN HÒA	01/07/2021 - 31/08/2021	3.000.000		
310	TRẦN VĂN TUY	3603061784	47A8038363	271862031	212D/1 KP2 P.TÂN HÒA	01/06/2021 - 31/7/2021	3.000.000		
311	Mai Kim Bích Liễu	8376409207	47A8071115	272266711	50/1A KP2 P.TÂN HÒA	01/07/2021 - 31/08/2021	3.000.000		

STT	Tên Hộ kinh doanh	MST	Số giấy ĐKKD	Số CMND/CCCD	Địa điểm kinh doanh	Thời gian ngưng kinh doanh	Mức đề nghị hỗ trợ	Ký nhận và ghi rõ họ tên	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(9)	(10)	(11)	
312	TRẦN XUÂN TRƯỜNG	3600957903	47A8011807	271067101	57A/1 KP2 P.TÂN HÒA	01/07/2021 - 31/08/2021	3.000.000		
313	Nguyễn Thái Học	3601044014	47A8061351	270379285	64A/1 KP2 P.TÂN HÒA	01/07/2021 - 31/08/2021	3.000.000		
314	Nguyễn Thị Thu Hương	3600877084	47A8003267	270388012	215/1A KP2 P.TÂN HÒA	01/05/2021 - 30/06/2021	3.000.000		
315	TRẦN THỊ THU HẰNG	3603191021	47A8054652	271185057	17 KP2 P.TÂN HÒA	01/07/2021 - 31/08/2021	3.000.000		
316	Nguyễn Ngọc Vượng	8057034907	47A8062928	075086001447	88A/1 KP2 P.TÂN HÒA	01/07/2021 - 31/08/2021	3.000.000		
317	Đặng Minh Khanh	3600507414	47A8018025	270374709	8A/1 KP2 P.TÂN HÒA	01/07/2021 - 31/08/2021	3.000.000		
318	Châu Thiều Kỳ	8052365944	47A8033242	271380889	18/1 QL1A KP2 P.TÂN HÒA	01/05/2021 - 30/06/2021	3.000.000		
319	Mai Thị Kim Chi	3600305087	47A8001058	271076743	5/1 KP2 P.TÂN HÒA	01/07/2021 - 31/08/2021	3.000.000		
320	Đỗ Thị Dương	3600753258	47A8011134	270703269	142/1 KP2 P.TÂN HÒA	01/07/2021 - 31/08/2021	3.000.000		
321	TRƯƠNG THÀNH LỘC	3501985723	47A8049317	271355584	4/1 KP2 P.TÂN HÒA	01/07/2021 - 31/08/2021	3.000.000		
322	VŨ VĂN LONG	8278668901	47A8050563	024574164	109/1 KP2 P.TÂN HÒA	01/07/2021 - 31/08/2021	3.000.000		
323	TÔN VĂN CƯỜNG	8276487804	47A8053487	276012379	222/1 KP2 P.TÂN HÒA	01/07/2021 - 31/08/2021	3.000.000		



STT	Tên Hộ kinh doanh	MST	Số giấy ĐKKD	Số CMND/CCCD	Địa điểm kinh doanh	Thời gian ngưng kinh doanh	Mức đề nghị hỗ trợ	Ký nhận và ghi rõ họ tên	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(9)	(10)	(11)	
324	Vũ Văn Ngân	8291784174	47A8051532	025172305	225 KP2	01/07/2021 - 31/08/2021	3.000.000		
325	Phan Ích Minh Tuệ	3603673610	47A8064738	001095002807	6/1 Kp2	01/07/2021 - 31/08/2021	3.000.000		
326	Nguyễn Thị Lanh	8238262623	47A8066495	270413577	57/4 kp3	01/07/2021 - 31/08/2021	3.000.000		
327	Nguyễn Thành Trí	3603636390	47A8062361	271745445	119/1 kp3	01/07/2021 - 31/08/2021	3.000.000		
328	Lê Thị Thanh Xuân	3601981779	47A8024928	270963387	55A/3	01/07/2021 - 31/08/2021	3.000.000		
329	Trần Văn Lương	3600528439	4707002415	270394283	101/3, kp3	01/07/2021 - 31/08/2021	3.000.000		
330	Khổng Thị Lan	3603228271	47A8057827	271159335	136/3 tổ 7 kp3	01/07/2021 - 31/08/2021	3.000.000		
331	Trần Thị Ngọc Thu	3603658228	47A8063723	272151574	5/4A kp3	01/07/2021 - 31/08/2021	3.000.000		
332	Đinh Công Tiến	3600313289	47A8002375	270379782	129/1 kp3	01/07/2021 - 31/08/2021	3.000.000		
333	Nguyễn Minh Tân	3603782200	47A8070607	271919589	154/36 Phường Khắc Khoan kp3	01/07/2021 - 31/08/2021	3.000.000		
334	Nguyễn Nguyễn	3602678197	47A8040303	271745225	4/2 kp3	01/07/2021 - 31/08/2021	3.000.000		
335	Nguyễn Việt Văn	3602209935	47A8027304	270394263	32B/4 kp3	01/07/2021 - 31/08/2021	3.000.000		

STT	Tên Hộ kinh doanh	MST	Số giấy ĐKKD	Số CMND/CCCD	Địa điểm kinh doanh	Thời gian ngưng kinh doanh	Mức đề nghị hỗ trợ	Ký nhận và ghi rõ họ tên	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(9)	(10)	(11)	
336	Lê Thị Bích Tiên	8031771504	47A8061456	271142247	46/2 kp3	01/07/2021 - 31/08/2021	3.000.000		
337	Đỗ Thị Huệ	8238269932	47A8059002	270662503	123 kp3	01/07/2021 - 31/08/2021	3.000.000		
338	Phạm Thị Thanh Hương	3603747421	47A8068762	270898372	21/5 kp3	01/07/2021 - 31/08/2021	3.000.000		
339	Trần Thanh Lan	3603452844	47A8053019	271380864	65/3 kp3	01/07/2021 - 31/08/2021	3.000.000		
340	Vũ Thị Huệ	3603285047	47A8045715	272763202	111/1B kp2	01/07/2021 - 31/08/2021	3.000.000		
341	Trần Châu Phi	3602515192	47A8050805	271142065	161/4 kp3	01/07/2021 - 31/08/2021	3.000.000		
342	Bùi Thị Ngọc Yến	3600631122	47A8004599	270805335	8/2 kp3	01/07/2021 - 31/08/2021	3.000.000		
343	Đinh Thị Hoài Thu	3603590185	47A8060257	271792086	218 Điều Xiển kp3	01/07/2021 - 31/08/2021	3.000.000		
344	Châu Nhật Phát	8344496479	47A8070637	272444191	40A/8T kp3	01/07/2021 - 31/08/2021	3.000.000		
345	Đinh Văn Nam	8479625601	47A8068447	271792084	31/T8 kp3	01/07/2021 - 31/08/2021	3.000.000		
346	Nguyễn Thị Thủy Liễu	8238259444	47A8039912	270394042	95 kp3	01/07/2021 - 31/08/2021	3.000.000		
347	Bùi Thị Lệ	3600808235	47A8011238	270662569	17B/2 kp3	01/07/2021 - 31/08/2021	3.000.000		



STT	Tên Hộ kinh doanh	MST	Số giấy ĐKKD	Số CMND/CCCD	Địa điểm kinh doanh	Thời gian ngưng kinh doanh	Mức đề nghị hỗ trợ	Ký nhận và ghi rõ họ tên	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(9)	(10)	(11)	
348	Lê Thị Thanh Thủy	3600898292	47A8005965	271400937	23/2 kp3	01/05/2021 - 30/06/2021	3.000.000		
349	Nguyễn Thị Oanh	8432984669	47A8049130	111142889	110/3 kp3	01/07/2021 - 31/08/2021	3.000.000		
350	Đỗ Thị Ngọc Huyền	3603386380	47A8049826	271860541	118 Phùng Khắc Khoan kp3	01/07/2021 - 31/08/2021	3.000.000		
351	Phi Ngọc Duy	3603282102	47A8045574	271400902	44/4A tổ 1 kp3	01/07/2021 - 31/08/2021	3.000.000		
352	Phi Ngọc Hiếu	3603664197	47A8062232	271673630	116 kp3	01/07/2021 - 31/08/2021	3.000.000		
353	Vũ Thị Kim Tuyến	3602433535	47A8029125	271498084	116 kp3	01/07/2021 - 31/08/2021	3.000.000		
354	Nguyễn Thị Phương	8025069544	47A8044743	272998421	60B4 KP3	01/07/2021 - 31/08/2021	3.000.000		
355	Nguyễn Thị Tuyết Nhung	3603580067	47A8059616	271262050	100E/3 KP3	01/07/2021 - 31/08/2021	3.000.000		
356	Nguyễn Văn Doài	8153709013	47A8027043	001068014942	110c/3 KP3	01/07/2021 - 31/08/2021	3.000.000		
357	Trần Hoàng Thiên Cung	3603587707	47A8060087	272087949	247/102 KP3	01/07/2021 - 31/08/2021	3.000.000		
358	Châu Thái Trung	3602572176	47A8021359	271511654	84A/3 KP3	01/05/2021 - 30/06/2021	3.000.000		
359	Đỗ Hoàng Kỳ	3603657150	47A8063670	271548359	92/33 KP3	01/07/2021 - 31/08/2021	3.000.000		

STT	Tên Hộ kinh doanh	MST	Số giấy ĐKKD	Số CMND/CCCD	Địa điểm kinh doanh	Thời gian ngưng kinh doanh	Mức đề nghị hỗ trợ	Ký nhận và ghi rõ họ tên	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(9)	(10)	(11)	
360	Nguyễn Long Vũ	3603759956	47A8069532	272150624	999 tổ 8KP3	01/07/2021 - 31/08/2021	3.000.000		
361	Nguyễn Thảo Trang	3603751315	47A8069028	366112357	B1 KCC Tân Hòa KP3	01/07/2021 - 31/08/2021	3.000.000		
362	Đinh Thị Thu Thảo	8652917139	47A8067598	271498411	69/4 KP3	01/07/2021 - 31/08/2021	3.000.000		
363	Vũ Văn Thuận	3603185765	47A8041783	001082015457	91 Phùng Khắc Khoan KP3	01/07/2021 - 31/08/2021	3.000.000		
364	Nguyễn Thị Bích Phượng	3603370119	47A8049038	271484440	66/3 KP3	01/07/2021 - 31/08/2021	3.000.000		
365	Trịnh Duy Hoài	3603633135	47A8062193	271745029	109 Phùng Khắc Khoan KP3	01/07/2021 - 31/08/2021	3.000.000		
366	Ngô Thị Nga	8031853820	47A8061518	271408056	66A/8 KP3	01/07/2021 - 31/08/2021	3.000.000		
367	Đinh Văn Lâm	3603710929	47A8054969	271252479	Tổ 5 kp4	01/07/2021 - 31/08/2021	3.000.000		
368	Vũ Thị Thu Thảo	3603579833	47A8059611	271961274	45B/3 kp4	01/07/2021 - 31/08/2021	3.000.000		
369	Nguyễn Văn Dũng	3602651942	47A8032448	270751887	202/112/60 kp4	01/07/2021 - 31/08/2021	3.000.000		
370	Huỳnh Thanh Truyền	8537062372	47A8067495	312227572	34/3 kp3	01/07/2021 - 31/08/2021	3.000.000		
371	Vũ Hoàng Long	3603498888	47A8056039	272268810	13/3 kp4	01/07/2021 - 31/08/2021	3.000.000		



STT	Tên Hộ kinh doanh	MST	Số giấy ĐKKD	Số CMND/CCCD	Địa điểm kinh doanh	Thời gian ngưng kinh doanh	Mức đề nghị hỗ trợ	Ký nhận và ghi rõ họ tên	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(9)	(10)	(11)	
372	Nguyễn Anh Duy	8533794752	47A8065704	271914150	58/3 kp4	01/07/2021 - 31/08/2021	3.000.000		
373	Nguyễn Văn Lai	3600347009	47A8003752	270395671	58/3 kp4	01/07/2021 - 31/08/2021	3.000.000		
374	Vũ Thị Hồng Thủy	8456614201	47A8052480	271498921	137/29 kp4	01/07/2021 - 31/08/2021	3.000.000		
375	Lê Thị The	3602195753	47A8026685	270132525	118/4 kp4	01/06/2021 - 31/07/2021	3.000.000		
376	Bùi Thị Hồng Ân	8404422107	47A8062138	271959201	KP4	01/07/2021 - 31/08/2021	3.000.000		
377	Nguyễn Thị Hoa	8153307113	47A8050900	270656679	19A KP3	01/07/2021 - 31/08/2021	3.000.000		
378	Cao Thị Quế	3601335912	47A8026129	271668665	104a/2 KP5 P.TÂN HÒA	01/07/2021 - 31/08/2021	3.000.000		
379	Mai Minh Đức	3603757282	47A8069399	271745384	59/1 KP6	01/07/2021 - 31/08/2021	3.000.000		
380	Đinh Quang Thắng	3603654375	47A8063493	271981373	67/2 KP6	01/07/2021 - 31/08/2021	3.000.000		
381	Mai Thiên Linh	3603152953	47A8040756	271885005	16/1 kp6	01/07/2021 - 31/08/2021	3.000.000		
382	Nguyễn Văn Tường	3600672030	47A8050447	271067788	17/1 kp6	01/07/2021 - 31/08/2021	3.000.000		
383	Phạm Thị Thảo	3603403484	47A8050566	271177636	106A/4 kp6	01/07/2021 - 31/08/2021	3.000.000		

STT	Tên Hộ kinh doanh	MST	Số giấy ĐKKD	Số CMND/CCCD	Địa điểm kinh doanh	Thời gian ngưng kinh doanh	Mức đề nghị hỗ trợ	Ký nhận và ghi rõ họ tên	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(9)	(10)	(11)	
384	Nguyễn Văn Viện	8238269756	47A8039051	271067161	50/2 kp6	01/07/2021 - 31/08/2021	3.000.000		
385	Nguyễn Đình Đệ	8402885734	47A8065147	271076647	51/2B kp6	01/07/2021 - 31/08/2021	3.000.000		
386	Trần Văn Bình	3600405772	47A8001032	270379859	24B/3 kp6	01/07/2021 - 31/08/2021	3.000.000		
387	Vũ Hồng Phước	8041189870	47A8036686	271965580	8/1 kp6	01/07/2021 - 31/08/2021	3.000.000		
388	Nguyễn Trọng Uy	8563108785	47A8063705	271745096	108/1 kp6	01/07/2021 - 31/08/2021	3.000.000		
389	Vũ Đức Thảo	8238269354	47A8037422	271076985	64B/3 kp6	01/07/2021 - 31/08/2021	3.000.000		
390	Trần Thị Ngọc Linh	8340294016	47A8047128	272036842	44/1 kp6	01/07/2021 - 31/08/2021	3.000.000		
391	Bùi Hùng Cường	3600682198	47A8006795	270394416	35B/3 kp6	01/07/2021 - 31/08/2021	3.000.000		
392	Hoàng Kim Thúy	3603265604	47A8044752	270794398	20/3 kp6	01/07/2021 - 31/08/2021	3.000.000		
393	Đinh Thị Thu Thảo	3603310913	47A8051363	271745146	50A/2 kp6	01/07/2021 - 31/08/2021	3.000.000		
394	Phạm Bá Dự	3600952239	47A8008558	270379937	69/2 kp6	01/07/2021 - 31/08/2021	3.000.000		
395	Nguyễn Phúc Vĩnh	8345400564	47A8047313	270794293	213/52 kp6	01/07/2021 - 31/08/2021	3.000.000		

STT	Tên Hộ kinh doanh	MST	Số giấy ĐKKD	Số CMND/CCCD	Địa điểm kinh doanh	Thời gian ngưng kinh doanh	Mức đề nghị hỗ trợ	Ký nhận và ghi rõ họ tên	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(9)	(10)	(11)	
396	Hoàng Văn Khương	3603227327	47A8043742	271067232	52A/2 kp6	01/07/2021 - 31/08/2021	3.000.000		
397	Nguyễn Duy Trinh	3600951940	47A8007350	270704671	6/1 kp6	01/07/2021 - 31/08/2021	3.000.000		
398	Chế Thị Phương Thảo	8422539531	47A8063795	186880900	24b/1 kp6	01/07/2021 - 31/08/2021	3.000.000		
399	Nguyễn Thị Hoàng Oanh	3602433905	47A8012800	271862673	67B/2 kp6	01/07/2021 - 31/08/2021	3.000.000		
400	Vũ Thị Bạch Phương	3602818253	47A8029788	270771055	67A/2 kp6	01/07/2021 - 31/08/2021	3.000.000		
401	Nguyễn Thị Tim	3600698744	47A8008760	270394474	67A/2 kp6	01/07/2021 - 31/08/2021	3.000.000		
402	Vũ Thị Kim Yên	8314664983	47A8017934	270704994	52A/1 kp6	01/06/2021 - 30/8/2021	3.000.000		
403	Nguyễn Thị Thành	3600317597	47A8001835	270686551	52/1 kp6	01/07/2021 - 31/08/2021	3.000.000		
404	Đinh Thị Ninh	3600685801	47A8006818	270394226	55A/3 kp6	01/07/2021 - 31/08/2021	3.000.000		
405	Trần Thị Mai Phương	3702597590-001	47A8069311	271673539	43/1 kp6	01/07/2021 - 31/08/2021	3.000.000		
406	Đinh Quang Nhân	3602514093	47A8040511	270746411	90/1 kp6	01/07/2021 - 31/08/2021	3.000.000		
407	Nguyễn Thị Ngọc Huyền	8028299105	47A8064747	271242203	1A/3 kp6	01/07/2021 - 31/08/2021	3.000.000		

STT	Tên Hộ kinh doanh	MST	Số giấy ĐKKD	Số CMND/CCCD	Địa điểm kinh doanh	Thời gian ngưng kinh doanh	Mức đề nghị hỗ trợ	Ký nhận và ghi rõ họ tên	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(9)	(10)	(11)	
408	Phạm Bá Huyền	8017315877	47A8028058	271380879	245 247 kp6	01/07/2021 - 31/08/2021	3.000.000		
409	Hoàng Xuân Lãm	8283426464	47A806965	270704626	7/1 kp6	01/07/2021 - 31/08/2021	3.000.000		
410	Vũ Đình Thương Thương	3603721310	47A8067095	272150749	247/27 kp6	01/07/2021 - 31/08/2021	3.000.000		
411	Đỗ Thị Nga	3600951919	47A8004177	270379975	31/1 kp6	01/07/2021 - 31/08/2021	3.000.000		
412	Nguyễn Ngọc Thiện	3600307292	4707002092	271145166	63/1 kp6	01/07/2021 - 31/08/2021	3.000.000		
413	Đỗ Thanh Hiệp	8481969166	47A8059376	271067204	52B/3 kp6	01/07/2021 - 31/08/2021	3.000.000		
414	Nguyễn Thị Ngọc Khánh	3603293898	47A8046275	271142130	38C/3 kp6	01/07/2021 - 31/08/2021	3.000.000		
415	Nguyễn Thị Vinh	3602549297	47A8064059	270057178	59/3 kp6	01/07/2021 - 31/08/2021	3.000.000		
416	Nguyễn Văn Quyết	3603221043	47A804326	270918299	2/1 kp6	01/06/2021 - 31/07/2021	3.000.000		
417	Phan Ngọc Diệp	3600957886	47A8023560	334074751	Kp6	01/07/2021 - 31/08/2021	3.000.000		
418	Nguyễn Văn Dũng	3603807575	47A8071993	271381696	73/2 kp6	01/07/2021 - 31/08/2021	3.000.000		
419	Trần Đức Duy	3603770533	47A8070134	271960007	80/2 KP6	01/07/2021 - 31/08/2021	3.000.000		



STT	Tên Hộ kinh doanh	MST	Số giấy ĐKKD	Số CMND/CCCD	Địa điểm kinh doanh	Thời gian ngưng kinh doanh	Mức đề nghị hỗ trợ	Ký nhận và ghi rõ họ tên	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(9)	(10)	(11)	
420	Nguyễn Thị Thu Thảo	8028301033	47A8038311	272452301	186 kp8	01/07/2021 - 31/08/2021	3.000.000		
421	Nguyễn Thị Ngọc Lan	8461844680	47A8066728	272150456	27B/12 kp8	01/07/2021 - 31/08/2021	3.000.000		
422	Đinh Việt Hùng	3600528566	4707002611	270393415	16/15 kp8	01/07/2021 - 31/08/2021	3.000.000		
423	Nguyễn Thị Minh Ánh	3600472602	47A8041071	270704772	109A/1 kp2	01/07/2021 - 31/08/2021	3.000.000		
424	Phạm Văn Vang	8238273872	47A8050467	075044000062	38/12 kp8	01/07/2021 - 31/08/2021	3.000.000		
425	Nguyễn Ngọc Phương Thảo	8404212237	47A8070722	272610395	17/15 kp8	01/07/2021 - 31/08/2021	3.000.000		
426	Nguyễn Ngọc Quỳnh Thu	3602677958	47A8055227	271668602	91A/1 kp9	01/07/2021 - 31/08/2021	3.000.000		
427	Nguyễn Thị Lan Phương	3601389587	47A8059936	271630669	73/11 kp9	01/07/2021 - 31/08/2021	3.000.000		
428	Trịnh Thị Ngân	3603236233	47A8044097	272547378	24k/11 kp9	01/07/2021 - 31/08/2021	3.000.000		
429	Nguyễn Thị Đào	3603060621	47A8034639	270805746	80/10 kp9	01/07/2021 - 30/09/2021	3.000.000		
430	Nguyễn Thị Thùy Linh	8034800351	47A8062607	271951445	Tổ 13 kp9	01/07/2021 - 31/08/2021	3.000.000		
431	Đỗ Thị Hoa	3603728789	47A8067639	270412708	Tổ 7 kp9	01/07/2021 - 31/08/2021	3.000.000		

STT	Tên Hộ kinh doanh	MST	Số giấy ĐKKD	Số CMND/CCCD	Địa điểm kinh doanh	Thời gian ngưng kinh doanh	Mức đề nghị hỗ trợ	Ký nhận và ghi rõ họ tên	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(9)	(10)	(11)	
432	Vũ Tiến Ninh	3600685255	47A8007244	270794601	1/10 KP9	01/07/2021 - 31/08/2021	3.000.000		
433	Lê Thị Hương	3603423762	47A8051694	0259727902	11 Kp11	01/07/2021 - 31/08/2021	3.000.000		
434	Trần Trung Trực	8072806315	47A8038370	271548157	Kp4A	01/07/2021 - 31/08/2021	3.000.000		
435	Vũ Văn Đình	3600897690	47A8049271	0687300455	79/6 Kp4A	01/07/2021 - 31/08/2021	3.000.000		
436	Lê Văn Tài	3603676379	47A8064896	03809413874	Kp4A	01/07/2021 - 31/08/2021	3.000.000		
437	Trịnh Ngọc Bình	8074894349	47A8026288	271792346	130/7 Kp4A	01/07/2021 - 31/08/2021	3.000.000		
438	Trần Thạch Minh Khoa	8386989765	47A8063064	187357960	47 Kp4A	01/07/2021 - 31/08/2021	3.000.000		
439	Phạm Trung Nguyễn Hữu	8495911938	47A8014130	272870122	106a/8 Kp4A	01/07/2021 - 31/08/2021	3.000.000		
440	Nguyễn Thị Thu	3603573535	47A8059346	151459887	42/9 Kp4A	01/07/2021 - 31/08/2021	3.000.000		
441	Nguyễn Văn Lãnh	3602866634	47A8031784	272222958	Kp4A	01/07/2021 - 31/08/2021	3.000.000		
442	Mai Văn Viện	8238260834	47A8035169	271898629	5/8 Kp4A	01/07/2021 - 31/08/2021	3.000.000		
443	Phạm Thị Yến	3603542329	47A8057986	038178002397	67/9 Kp4A	01/07/2021 - 31/08/2021	3.000.000		

STT	Tên Hộ kinh doanh	MST	Số giấy ĐKKD	Số CMND/CCCD	Địa điểm kinh doanh	Thời gian ngưng kinh doanh	Mức đề nghị hỗ trợ	Ký nhận và ghi rõ họ tên	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(9)	(10)	(11)	
444	Nguyễn Văn Ngọc	3603662506	47A8061700	2760226409	Tổ 35 Kp4A	01/07/2021 - 31/08/2021	3.000.000		
445	Lê Phúc Thành	8087148958	47A8047163	172375120	Tổ 39 Kp4A	01/07/2021 - 31/08/2021	3.000.000		
446	Nguyễn Văn Tâm	3603424491	47A8051731	272839505	Tổ 39 Kp4A	01/07/2021 - 31/08/2021	3.000.000		
447	Nguyễn Thị Hiệp	3603221533	47A8043478	272879346	Tổ 39 Kp4A	01/07/2021 - 31/08/2021	3.000.000		
448	Vũ Thị Ngọc	3603550753	47A8058371	001197007868	110/1 KP2 P.TÂN HÒA	01/07/2021 - 31/08/2021	3.000.000		
449	Nguyễn Duy Thông	8094067964	47A8066553	271951310	131 kp4	01/07/2021 - 31/08/2021	3.000.000		
450	Lê Khắc Đình	8418449451	47A8072040	271934205	115/4 kp4	01/07/2021 - 31/08/2021	3.000.000		
9. Phường Tân Vạn									
451	Lâm Quỳnh Sơn	3600883708	47A8008226	270948415	A4/346	09/07/2021 - 30/08/2021	3.000.000		
452	Phạm Trung Kiên	3602390786	47A8029514	272368145	A3259K, kp3	09/07/2021 - 30/08/2021	3.000.000		
453	Phạm Đức Minh	8516102803	47A8060841	272648864	A4/317A, KP4	09/07/2021 - 30/08/2021	3.000.000		
454	Nguyễn Có	3602029121	47A8025457	270125894	A2/38, tổ 26, kp2	09/07/2021 - 30/08/2021	3.000.000		

STT	Tên Hộ kinh doanh	MST	Số giấy ĐKKD	Số CMND/CCCD	Địa điểm kinh doanh	Thời gian ngưng kinh doanh	Mức đề nghị hỗ trợ	Ký nhận và ghi rõ họ tên	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(9)	(10)	(11)	
455	Trương Đình Luân	3601067149	47A8060091	271283214	301/16/21C	09/07/2021- 30/08/2021	3.000.000		
456	Huỳnh Hồng Phương	3602464822	47A8016724	271142874	A2/135	09/07/2021- 30/08/2021	3.000.000		
457	Phan Vĩnh Hiệp	3600533647	47A8000189	270125232	A2/123, KP2	09/07/2021- 30/08/2021	3.000.000		
458	Phan Vĩnh Phú	3600851600	47A8017591	271389504	A2/123, KP2	09/07/2021- 30/08/2021	3.000.000		
459	Trần Thị Bích Phương	3602095325	47A8007918	270869621	A4/248B, KP4	09/07/2021- 30/08/2021	3.000.000		
460	Nguyễn Thị Ba	3600328246	47A8007917	021372538	A3/130, KP4	09/07/2021- 30/08/2021	3.000.000		
461	Trần Cườm	3602495806	47A8035668	191612142	A4/353, KP4	09/07/2021- 30/09/2021	3.000.000		
462	Bùi Thị Ánh Hoa	3600329497	47A8002374	270125226	A3/23	09/07/2021- 30/08/2021	3.000.000		
10. Phường Hiệp Hòa									
463	Trần Ngọc Thanh Lan (Hộ kinh doanh 1071)	3600901160	47A8019119	270688174	325/A2 KP.Nhị Hòa, Hiệp Hòa	09/7/2021	3.000.000		
464	Lưu Mai Thanh Loan (Hộ kinh doanh Như Loan)	3603147696	47A8049672	272544761	18 Đặng Văn Tron, KP Nhị Hòa, Hiệp Hòa	09/7/2021	3.000.000		
465	Lê Văn Thảo (Hộ kinh doanh Mỹ Tiên)	3601479382	47A8037086	270671437	526A/A2, KP Nhị Hòa, Hiệp Hòa	09/7/2021	3.000.000		

STT	Tên Hệ kinh doanh	MST	Số giấy ĐKKD	Số CMND/CCCD	Địa điểm kinh doanh	Thời gian ngưng kinh doanh	Mức dè nghị hỗ trợ	Ký nhận và ghi rõ họ tên	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(9)	(10)	(11)	
466	Dư Thị Kim Hoàng	3600791510	47A8071660	272845704	207 Kp Nhị Hòa, Hiệp Hòa	09/7/2021	3.000.000		

11. Phường Hồ Nai

467	Trình Thị Hồng Vân	8331648131	47A8051632	272056237	83/10/15 kp5	11/7/2021-nay	3.000.000		
468	Lê Thị Hồng Phương	3603272802	47A8053800	272037893	505 NAQ	10/7/2021-nay	3.000.000		
469	Nguyễn Thị Quỳnh Như	3602361979	47A8028733	271668751	28/40 kp8	01/6/2021-nay	3.000.000		
470	Phan Quân Quan	3603673307	47A8064712	271949577	454 NAQ kp8	11/7/2021-nay	3.000.000		
471	Ngô Văn Sinh	3601340359	47A8058449	271738268	53F/36 kp8	10/7/2021-nay	3.000.000		
472	Vũ Thị Thu Hà	3603077819	47A8026065	270872806	54E/36 kp8	11/7/2021-nay	3.000.000		
473	Mai Văn Lương	3603706217	47A8066293	276079560	55A/36 kp8	30/6/2021-nay	3.000.000		
474	Nguyễn Thị Duyên	3603555014	47A8058555	271380143	55A/36 kp8	1/7/2021-nay	3.000.000		
475	Nguyễn Tuấn Khoa	8431810187	47A8068456	271971708	40/36 kp8	07/5/2021-nay	3.000.000		
476	Đặng Tiểu My	3603375614	47A8049289	271913293	60 tổ 36 kp8	08/7/2021-nay	3.000.000		

STT	Tên Hộ kinh doanh	MST	Số giấy ĐKKD	Số CMND/CCCD	Địa điểm kinh doanh	Thời gian ngưng kinh doanh	Mức đề nghị hỗ trợ	Ký nhận và ghi rõ họ tên	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(9)	(10)	(11)	
477	Trần Văn Cường	3600481653	47A8018065	270751733	16/40 kp8	9/7/2021-nay	3.000.000		
478	Đỗ Thành Vinh	3603728732	47A8067627	271506018	19/45 kp8	11/7/2021-nay	3.000.000		
479	Phạm Thị Mỹ Hạnh	3600939848	47A8020205	271241465	3/45 kp8	9/7/2021-nay	3.000.000		
480	Tạ Thị Thanh Nga	3600807009	47A8024350	271572701	470 NAQ kp8	9/7/2021-nay	3.000.000		
481	Nhữ Thị Hà	3603788435	47A8070918	272638407	59/59 kp8	11/7/2021-nay	3.000.000		
482	Đào Đình Hà	3603184722	47A8041755	270666073	11/39 kp8	11/7/2021-nay	3.000.000		
483	Đào Duy Tân	3603544781	47A8058076	271563279	6A/39 kp8	01/6/2021-nay	3.000.000		
484	Vũ Duy Tân	3603560529	47A8058818	272645089	1/40 NAQ kp8	1/7/2021-nay	3.000.000		
485	Nguyễn Văn Khu	3603735472	47A8068050	145417506	tổ 59 kp8	11/7/2021-nay	3.000.000		
486	Vũ Văn Huy	8152097022	47A8064937	271374774	338/50/25/1 kp13	11/7/2021-nay	3.000.000		
12. Phường Tân Mai									
487	Nguyễn Thị Lệ Thủy	3600462996	47A8004938	022538813	99/4 KP2 Tân Mai	09/7/2021 - 31/8/2021	3.000.000		



STT	Tên Hộ kinh doanh	MST	Số giấy ĐKKD	Số CMND/CCCD	Địa điểm kinh doanh	Thời gian ngưng kinh doanh	Mức đề nghị hỗ trợ	Ký nhận và ghi rõ họ tên	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(9)	(10)	(11)	
488	Lê Minh Hải	3600405740	47A8040400	270859130	101/4D KP2 Tân Mai	09/7/2021 - 31/8/2021	3.000.000		
489	Trần Văn Tài	8418946083	47A8061523	272461687	970 KP1 Tân Mai	09/7/2021 - 31/8/2021	3.000.000		
490	Khuyết Kế Tiến	3600595347	47A8003667	27019004	27/132 KP3 Tân Mai	09/7/2021 - 31/8/2021	3.000.000		
491	Đoàn Thị Thu Thủy	3603422127	47A8051591	271711628	83 KP2 Tân Mai	09/7/2021 - 31/8/2021	3.000.000		
492	Đoàn Đức Thông	3600273068	47A8001964	270059196	950 KP1 Tân Mai	09/7/2021 - 31/8/2021	3.000.000		
493	Mai Hàn Hạnh	3600961360	47A8000697	271408133	337B KP2 Tân Mai	09/7/2021 - 31/8/2021	3.000.000		
494	Nguyễn Mạnh Cường	3603601140	47A8056236	272144816	09 KP2 Tân Mai	09/7/2021 - 31/8/2021	3.000.000		
495	Cao Thị Thẩm	3603677238	47A8064947	272807709	1071 KP3 Tân Mai	09/7/2021 - 31/8/2021	3.000.000		
496	Bùi Thị Miên	3603692042	47A8065626	270086694	Tổ 37 KP2 Tân Mai	09/7/2021 - 31/8/2021	3.000.000		
497	Nguyễn Thị Hiệp	3600354831	47A8055679	270133063	5/7 KP1 Tân Mai	01/8/2021 - 31/8/2021	3.000.000		
498	Nguyễn Thị Kim Nguyên	3603314308	47A8047500	271734030	5B/4A KP1 Tân Mai	09/7/2021 - 31/8/2021	3.000.000		
499	Nguyễn Thanh Hoàng	3600813122	47A8059773	271255094	39/194 KP3 Tân Mai	09/7/2021 - 31/8/2021	3.000.000		

STT	Tên Hộ kinh doanh	MST	Số giấy ĐKKD	Số CMND/CCCD	Địa điểm kinh doanh	Thời gian ngưng kinh doanh	Mức đề nghị hỗ trợ	Ký nhận và ghi rõ họ tên	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(9)	(10)	(11)	
500	Trần Anh Tuấn	3603510662	47A8056795	272178303	246/5 KP2 Tân Mai	01/8/2021 - 31/8/2021	3.000.000		
501	Nguyễn Ngọc Tuấn	3600962371	47A8021063	182243884	337B KP2 Tân Mai	09/7/2021 - 31/8/2021	3.000.000		
502	Khiếu Thị Hà	3603559900	47A8058774	025093202	31 KP2 Tân Mai	01/8/2021 - 31/8/2021	3.000.000		
503	Ngô Thị Thu Hà	8017709776	47A8057452	271535679	29/142B KP3 Tân Mai	09/7/2021 - 31/8/2021	3.000.000		
504	Nguyễn Văn Thượng	8195628119	47A8057788	270119730	55/273 KP4 Tân Mai	01/8/2021 - 31/8/2021	3.000.000		
505	Đỗ Thị Thanh Huyền	3600274752	47A8003104	270709841	55/272 KP4 Tân Mai	09/7/2021 - 31/8/2021	3.000.000		
506	Nguyễn Văn Duy	3600399173	47A8011018	270788986	29/142 KP3 Tân Mai	09/7/2021 - 31/8/2021	3.000.000		
507	Đoàn Thị Hải	3602448316	47A8023827	036156006672	73/47 KP2 Tân Mai	09/7/2021 - 31/8/2021	3.000.000		
508	Nguyễn Thái Hòa	3603367116	47A8048872	272266858	58/290 KP1 Tân Mai	09/7/2021 - 31/8/2021	3.000.000		
509	Đỗ Mạnh Cường	8407618700	47A8063827	272091223	204 KP2 Tân Mai	09/7/2021 - 31/8/2021	3.000.000		
510	Nguyễn Thị Thanh Hà	3600487736	47A8004878	271347504	81/403A KP1 Tân Mai	09/7/2021 - 31/8/2021	3.000.000		
511	Đoàn Thị Hương Giang	3602348583	47A8028794	271242842	133A/2 KP5 Tân Mai	01/8/2021 - 31/8/2021	3.000.000		



STT	Tên Hộ kinh doanh	MST	Số giấy ĐKKD	Số CMND/CCCD	Địa điểm kinh doanh	Thời gian ngưng kinh doanh	Mức đề nghị hỗ trợ	Ký nhận và ghi rõ họ tên	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(9)	(10)	(11)	
512	Nguyễn Vũ Linh	8375487957	47A8063629	225369808	136 KP2 Tân Mai	01/8/2021 - 31/8/2021	3.000.000		
513	Đình Thị Bích Thủy	3603388028	47A8049812	270752268	57/281 KP1 Tân Mai	09/7/2021 - 31/8/2021	3.000.000		
514	Nguyễn Thị Mỹ Ánh	8443502236	47A8059308	281205021	1069 KP3 Tân Mai	09/7/2021 - 31/8/2021	3.000.000		
515	Ngô Thị Ngọc Dung	3601929560	47A8061210	270970156	80/399 KP4 Tân Mai	09/7/2021 - 31/8/2021	3.000.000		
516	Khúc Minh Đức	8493725598	47A8064458	272140924	57A KP2 Tân Mai	01/8/2021 - 31/8/2021	3.000.000		
517	Diệp Thế Lan	3600283098	47A8004766	272189699	Chợ Tân Mai	10/7/2021 - 31/8/2021	3.000.000		
518	Lê Hằng Nga	3600284327	4707003191	270730243	Chợ Tân Mai	10/7/2021 - 31/8/2021	3.000.000		
519	Vũ Ngọc Huỳnh	3600497928	47A8025122	075061000573	1038 KP1 Tân Mai	09/7/2021 - 31/8/2021	3.000.000		
520	Thông A Phình	3602389011	47A8034660	271443975	3/4 KP2 Tân Mai	09/7/2021 - 31/8/2021	3.000.000		
13. Phường Bưu Long									
521	Lê Kim Cúc	3600328045	47A8003060	270711492	8/2B tổ 20 kp3, phường Bưu Long	9/7/2021 - 31/8/2021	3.000.000		
522	Ngô Thị Phương	3603472329	47A8054343	272883992	D24A tổ 5 kp1, phường Bưu Long	14/7/2021 - 31/8/2021	3.000.000		

STT	Tên Hộ kinh doanh	MST	Số giấy ĐKKD	Số CMND/CCCD	Địa điểm kinh doanh	Thời gian ngưng kinh doanh	Mức đề nghị hỗ trợ	Ký nhận và ghi rõ họ tên	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(9)	(10)	(11)	
523	Võ Thị Màu	3602359708	47A8043225	272172852	8/11 tổ 20B kp3, phường Bửu Long	9/7/2021 - 31/8/2021	3.000.000		
524	Trần Hồng	3600347062	47A8000804	270661950	8/1 tổ 20B kp3, phường Bửu Long	15/7/2021 - 30/8/2021	3.000.000		
525	Văn Thị Châu Sa	8374223895	47A8059963	072173003661	3/2 tổ 15 kp3, phường Bửu Long	02/7/2021 - 02/9/2021	3.000.000		
14. Phường Tam Hiệp									
526	Đinh Văn Tài	3603645557	47A8062942	060057000026	30/46 KP6 P. Tam Hiệp	1/7/2021 - 31/8/2021	3.000.000		
527	Nguyễn Thị Thanh Xuân	3603414694	47A8063390	271182340	490 KP1 P. Tam Hiệp	1/7/2021 - 31/8/2021	3.000.000		
528	Đinh Xuân Hát	3600896672	47A8019139	271949290	E2/2 KP6 P. Tam Hiệp	1/7/2021 - 31/8/2021	3.000.000		
529	Lại Thị Hồng	8424291572	47A8062247	272148401	04 KP6 P. Tam Hiệp	1/7/2021 - 31/8/2021	3.000.000		
530	Phạm Thị Nga Hoàng	3603181859	47A8041675	271591678	381A/3 KP4 P. Tam Hiệp	1/7/2021 - 31/8/2021	3.000.000		
531	Đặng Phi Hùng	3602013770	47A8069994	271837826	290/46C KP1 P. Tam Hiệp	1/7/2021 - 31/8/2021	3.000.000		
532	Nguyễn Tiến	3601249452	47A8053631	271940460	703/78/4 KP2 P. Tam Hiệp	1/7/2021 - 31/8/2021	3.000.000		
533	Nguyễn Văn Lam	3600931951	47A8000811	270872414	155/2 KP4 P. Tam Hiệp	1/7/2021 - 31/8/2021	3.000.000		



STT	Tên Hộ kinh doanh	MST	Số giấy ĐKKD	Số CMND/CCCD	Địa điểm kinh doanh	Thời gian ngưng kinh doanh	Mức đề nghị hỗ trợ	Ký nhận và ghi rõ họ tên	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(9)	(10)	(11)	
534	Nguyễn Thanh Tùng	3601152228	47A8061181	271328211	L37 KP6 P. Tam Hiệp	1/7/2021 - 31/8/2021	3.000.000		
535	Trần Thị Kim Lụa	8314697185	47A8057037	271737093	355/3 KP4 P. Tam Hiệp	1/7/2021 - 31/8/2021	3.000.000		
536	Nguyễn Thị Bảo Yến	3603366592	47A8048860	001190006706	447 KP3 P. Tam Hiệp	1/7/2021 - 31/8/2021	3.000.000		
537	Nguyễn Sinh	3600659311	47A8005277	271085894	129/3A KP5 P. Tam Hiệp	1/7/2021 - 31/8/2021	3.000.000		
538	Lưu Thị Trang	3601576065	47A8043246	271159964	142/1A KP5 P. Tam Hiệp	1/7/2021 - 31/8/2021	3.000.000		
539	Đỗ Thanh Vi	3603602514	47A8060002	272487246	2B KP9 P. Tam Hiệp	1/7/2021 - 31/8/2021	3.000.000		
540	Nguyễn Anh Tiến	8203069178	47A8041525	271484479	21B/16E KP6 P. Tam Hiệp	1/7/2021 - 31/8/2021	3.000.000		
541	Hoàng Văn Cửu	3600405010	47A8000455	270661682	144/5 KP5 P. Tam Hiệp	1/7/2021 - 31/8/2021	3.000.000		
542	Nguyễn Thị Kim Cương	3600665019	47A8005786	270104429	644 KP5 P. Tam Hiệp	1/7/2021 - 31/8/2021	3.000.000		
543	Phan Tiến Dũng	8273411081	47A8049211	270727613	397/3 KP4 P. Tam Hiệp	1/7/2021 - 31/8/2021	3.000.000		
544	Vũ Đức Trung	3602024525	47A8025701	271219641	131 KP3 P. Tam Hiệp	1/7/2021 - 31/8/2021	3.000.000		
545	Đỗ Thị Xuân Định	3601982130	47A8053130	270661617	24/24A KP8 P. Tam Hiệp	1/7/2021 - 31/8/2021	3.000.000		

STT	Tên Hộ kinh doanh	MST	Số giấy ĐKKD	Số CMND/CCCD	Địa điểm kinh doanh	Thời gian ngưng kinh doanh	Mức đề nghị hỗ trợ	Ký nhận và ghi rõ họ tên	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(9)	(10)	(11)	
546	Nguyễn Thị Hiếu	8030495844	47A052493	271219948	9/11 KP6 P. Tam Hiệp	1/7/2021 - 31/8/2021	3.000.000		
547	Lê Văn Cường	3600904958	47A8039736	270854481	19/17 Tổ 10 KP6 P. Tam Hiệp	1/7/2021 - 31/8/2021	3.000.000		
548	Phạm Thị Trang	3600643537	47A8027768	270951298	143/15 KP2 P. Tam Hiệp	1/7/2021 - 31/8/2021	3.000.000		
549	Tổng Phương Uyên	3603608509	47A8059471	272266142	148/15 KP2 P. Tam Hiệp	1/7/2021 - 31/8/2021	3.000.000		
550	Nguyễn Thị Thanh Lan	3600529633	47A8035228	270970869	B14 KP5 P. Tam Hiệp	1/7/2021 - 31/8/2021	3.000.000		
551	Trần Thị Hải Vân	3603555818	47A8058571	186995775	27 KP6 P. Tam Hiệp	9/7/2021 - 15/9/2021	3.000.000		
552	Ngô Nguyễn Hoa Văn	3600911867	47A8020147	271633024	26/4B KP6 P. Tam Hiệp	1/7/2021 - 31/8/2021	3.000.000		
553	Nguyễn Thị Nhưường	8203045787	47A8057877	270780383	522 KP1 P. Tam Hiệp	1/7/2021 - 31/8/2021	3.000.000		
554	Bùi Thị Thùy	0307475035	47A8060455	271547190	10/2 KP6 P. Tam Hiệp	1/7/2021 - 31/8/2021	3.000.000		
555	Trần Văn Nhưong	3603314280	47A8056396	272544238	100/1 KP3 P. Tam Hiệp	1/7/2021 - 31/8/2021	3.000.000		
556	Trịnh Thị Phương Linh	3603289443	47A8046041	271461230	220/17A KP8 P. Tam Hiệp	1/7/2021 - 31/8/2021	3.000.000		
15. Phường Quang Vinh									

STT	Tên Hộ kinh doanh	MST	Số giấy ĐKKD	Số CMND/CCCD	Địa điểm kinh doanh	Thời gian ngưng kinh doanh	Mức đề nghị hỗ trợ	Ký nhận và ghi rõ họ tên	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(9)	(10)	(11)	
557	Từ Minh Lê	3600343332	47A8001042	271298223	24/E KP3	25/6/2021	3.000.000		
558	Huỳnh Thị Thanh Lan	3601893755	47A8027218	271112956	24/D KP3	25/6/2021	3.000.000		
559	Ôn Quốc Hưng	3600343484	47A800144	270156809	24/C Kp3	25/6/2021	3.000.000		
560	Lê Tấn Tài	8063138051	47A8034210	271434485	51 KP1	20/6/2021	3.000.000		
561	Nguyễn Ngọc Băng Tuyền	8041193612	47A8062986	074080000192	174 KP2	20/6/2021	3.000.000		
562	Nguyễn Thị Hậu	3600319964	47A8002593	270696155	32E CMT8 KP1	1/6/2021	3.000.000		
563	Trần Thị Huệ	8295036885	47A8037912	270018655	107 PCT KP1	1/6/2021	3.000.000		
16. Phường Tân Phong									
564	Nguyễn Quý	3603523742	47A8057320	272271949	63A,NAQ ,KP8- P.TÂN PHONG	09/07/2021- 29/08/2021	3.000.000		
565	Trịnh Thị Loan	3603586950	47A8060077	271506607	136/6,KP3-P.TÂN PHONG	01/08/2021- 26/08/2021	3.000.000		
566	Trần Thị Kim Liên	3600942015	47A8007666	270796491	15-KP2-P.TÂN PHONG	01/07/2021- 25/08/2021	3.000.000		
567	Nguyễn Thị Hạnh	3602921726	47A8037279	270094835	KIOS 03-04-CHỢ TÂN PHONG	08/07/2021- 24/08/2021	3.000.000		

STT	Tên Hộ kinh doanh	MST	Số giấy ĐKKD	Số CMND/CCCD	Địa điểm kinh doanh	Thời gian ngưng kinh doanh	Mức đề nghị hỗ trợ	Ký nhận và ghi rõ họ tên	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(9)	(10)	(11)	
568	Nguyễn Ngọc Tuấn	3603622782	47A8061476	272011376	KIOS 37-38-CHỢ TÂN PHONG	09/07/2021- 22/08/2021	3.000.000		
569	Trương Thị Tuyết Vân	3600462107	47A8002659	2711117923	KIOS 06-17-CHỢ TÂN PHONG	09/07/2021- 27/08/2021	3.000.000		
570	Đào Thị Phương Dung	3600941967	47A8007243	270710439	91/18,KP3-P.TÂN PHONG	10/07/2021- 22/08/2021	3.000.000		
571	Vũ Mạnh Huân	3600943107	47A8020602	271458062	93/73,KP8-P.TÂN PHONG	09/07/2021- 28/08/2021	3.000.000		
572	Nguyễn Thị Hằng Nga	3600867833	47A8018096	271067967	5/8, KP8-P.TÂN PHONG	10/07/2021- 29/08/2021	3.000.000		
573	Mai Thị Bình	3600332161	4707002290	271645369	95/60A,KP8-P.TÂN PHONG	09/07/2021- 29/08/2021	3.000.000		
574	Lại Thị Yến Nga	3603363400	47A8048763	079173001230	63A,NAQ,KP8- P.TÂN PHONG	10/07/2021- 29/08/2021	3.000.000		
575	Bùi Thanh Phong	3602829865	47A8052746	271293818	69A ,KP8-P.TÂN PHONG	11/07/2021- 30/08/2021	3.000.000		
576	Trần Thị Thanh Vân	3600330943	4707002709	270641595	101B,NAQ,KP8- P.TÂN PHONG	12/05/2021- 27/08/2021	3.000.000		
577	Lê Nguyễn Quỳnh Hương	3603735426	47A8068042	272763928	D10,TỔ 42B ,KP8- P.TÂN PHONG	10/07/2021- 30/08/2021	3.000.000		
578	Đặng Công Vỹ	3600993073	47A8035155	270962614	14,NAQ,KP8-P.TÂN PHONG	10/07/2021- 31/08/2021	3.000.000		
579	Phùng Công Mùi	8072177794	47A8048475	271242786	65A,NAQ,KP8- P.TÂN PHONG	09/07/2021- 30/08/2021	3.000.000		



STT	Tên Hộ kinh doanh	MST	Số giấy ĐKKD	Số CMND/CCCD	Địa điểm kinh doanh	Thời gian ngưng kinh doanh	Mức đề nghị hỗ trợ	Ký nhận và ghi rõ họ tên	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(9)	(10)	(11)	
580	Trần Thị Hoài	3603578942	47A8057918	272895083	83 NAQ,KP8-P.TÂN PHONG	09/07/2021- 28/08/2021	3.000.000		
581	Phạm Công Nguyên	8041200355	47A8052650	272289402	2/19A,KP5-P.TÂN PHONG	09/07/2021- 30/08/2021	3.000.000		
582	Nguyễn Đức Khánh	3603214582	47A8043144	271458202	M2/1,KP5-P.TÂN PHONG	10/07/2021- 28/08/2021	3.000.000		
583	Dương Anh Tuấn	3600304735	47A8000777	270742753	93/81//27D,KP8- P.TÂN PHONG	20/07/2021- 25/08/2021	3.000.000		
584	Đào Bá Trí	3602814562	47A8027592	271743088	65,KP2-P.TÂN PHONG	01/07/2021- 25/08/2021	3.000.000		
585	Nguyễn Xuân Quý	8487640184	47A8065285	272409982	SÁP 184- CHỢ TÂN PHONG	10/07/2021- 28/08/2021	3.000.000		
586	Vũ Thị Mười	3601042391	47A8022136	271754429	1116,NAQ,KP8- P.TÂN PHONG	20/05/2021- 04/09/2021	3.000.000		
587	Liều Thị Ngọc Thảo	3603070595	47A8006608	270711844	SÁP 60- CHỢ TÂN PHONG	10/07/2021- 23/08/2021	3.000.000		
588	Nguyễn Phương Thủy Nga	3600462178	47A8005494	270870712	M1/11,KP5-P.TÂN PHONG	12/05/2021- 30/08/2021	3.000.000		
Tổng cộng: 588 Hộ kinh doanh							1.764.000.000		
II. DANH SÁCH HỘ KINH DOANH THU NHẬP THẤP KHÔNG NỢ THUẾ									
I. Phường Tam Phước									

STT	Tên Hộ kinh doanh	MST	Số giấy ĐKKD	Số CMND/CCCD	Địa điểm kinh doanh	Thời gian ngưng kinh doanh	Mức đề nghị hỗ trợ	Ký nhận và ghi rõ họ tên	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(9)	(10)	(11)	
1	Nguyễn Ngọc Hoàng	3603780242	47A8070502	271608142	176/12 Tổ 12, KP. Long Khánh 2	1/7/2021	3.000.000		
2	Hồ Kim Thu	8655882565	47A8068035	271821650	Tổ 12, KP. Long Khánh 2	1/7/2021	3.000.000		
3	Nguyễn Minh Tiến	8456510996	47A8070455	272043873	Tổ 3, KP. Long Khánh 1	1/7/2021	3.000.000		
4	Trần Thị Minh Trang	8127609100	47A8067085	272084041	Tổ 11, KP. Long Khánh 2	1/8/2021	3.000.000		
2. Phường Long Bình									
5	Hồ Văn Diệp	8030130882	47A8057442	272099714	882, kp 8A	24/7/2021-	3.000.000		
6	Trần Thị Phi Yến	3603768301	47A8070039	272248437	E 653B, t 27, kp 5	24/7/2021-	3.000.000		
7	Tổng Thị Bắc	3603814325	47A8072356	168533998	6, tổ 14, kp 6	24/7/2021-	3.000.000		
8	Trần Phi Hùng	8528370892	47A8068464	271578095	319/37, kp 6	24/7/2021-	3.000.000		
9	Trần Danh Hoàng	8294435365	47A8057181	186491809	541, kp 6	24/7/2021-	3.000.000		
10	Ngô Thị Đèo	8244355770	47A8052560	272099340	D 269, kp 4	24/7/2021-	3.000.000		
11	Trương Văn Nam	3603752693	47A8069117	272677231	D 277, kp 4	24/7/2021-	3.000.000		



STT	Tên Hộ kinh doanh	MST	Số giấy ĐKKD	Số CMND/CCCD	Địa điểm kinh doanh	Thời gian ngưng kinh doanh	Mức đề nghị hỗ trợ	Ký nhận và ghi rõ họ tên	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(9)	(10)	(11)	
12	Nguyễn Đình Đạt	3603683094	47A8051715	173571418	1755, kp 7	24/7/2021-	3.000.000		
13	Vầy Thị Bích	8361799385	47A8067049	272452320	849, tổ 6, kp 7	24/7/2021-	3.000.000		
14	Trần Thanh Bình	8465166852	47A8069352	272229425	925, tổ 6, kp 7	24/7/2021-	3.000.000		
15	Nguyễn Quốc Phương	8466418742	47A8065072	272097950	D 389, HBB, kp 4	24/7/2021-	3.000.000		
16	Trương Văn Hương	8349081125	47A8067555	381090053	D 677A, t 15, kp 4	24/7/2021-	3.000.000		
17	Phạm Khả Huân	8588523134	47A8066412	121189543	213 Hoàng Bá Bích, kp5	09/7/2021 - 31/8/2021	3.000.000		
18	Lê Thị Luyện	8615610702	47A8065312	173789723	tổ 38, kp5A	09/7/2021 - 31/8/2021	3.000.000		
19	Trần Bích Thùy	3603175044	47A8056015	272463375	488, Tổ 37, kp 5	24/7/2021-	3.000.000		
20	Nguyễn Triền Đạt	3603378559	47A8049477	272123635	E862, Tổ 6, kp 5A	24/7/2021-	3.000.000		
3. Phường Tân Mai									
21	Phạm Công Quý	3603312614	47A8047342	271940336	224/5 KP2 Tân Mai	01/5/2021 - 31/8/2021	3.000.000		
22	Trần Thị Tâm	3603456944	47A8053289	272931815	222 KP2 Tân Mai	01/5/2021 - 31/8/2021	3.000.000		

STT	Tên Hộ kinh doanh	MST	Số giấy ĐKKD	Số CMND/CCCD	Địa điểm kinh doanh	Thời gian ngưng kinh doanh	Mức đề nghị hỗ trợ	Ký nhận và ghi rõ họ tên	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(9)	(10)	(11)	
4. Phường Bửu Long									
23	Lê Ngọc Hội	8363685802	47A8068609	272144644	14B tổ 20 kp3, phường Bửu Long	1/8/2021 - 31/8/2021	3.000.000		
5. Phường Tam Hiệp									
24	Đỗ Trọng Đông	3600962420	47A8034027	271474855	205/20B KP2 P. Tam Hiệp	1/5/2021 - 31/8/2021	3.000.000		
25	Nguyễn Thị Lệ	8022199369	47A8071576	272005872	2/1A KP9 P. Tam Hiệp	1/5/2021 - 31/8/2021	3.000.000		
26	Phạm Thị Kim Ánh	3600320487	47A8048831	271885397	4/23 KP6 P. Tam Hiệp	01/5/2021 - 31/8/2021	3.000.000		
27	Lê Thị Thanh Ái	0314699854	47A8067061	271529749	90/1 KP3 P. Tam Hiệp	1/7/2021 - 31/8/2021	3.000.000		
28	Nguyễn Trọng Tình	8203074474	47A8047928	270727710	23/15B Tổ 2 KP8 P. Tam Hiệp	1/7/2021 - 31/8/2021	3.000.000		
29	Nguyễn Thị Nga	8648987366	47A8068272	001180009234	745 KP5 P. Tam Hiệp	1/7/2021 - 31/8/2021	3.000.000		
6. Phường Tam Hòa									
30	Nguyễn Vũ Quý Uyên	8041886254	47A8045768	271870532	57, Kp1, P. Tam Hòa	09/7/2021 - 15/9/2021	3.000.000		
31	Vũ Thành Long	3602408553	47A8027878	270720551	35/7, Tổ 16, KP1, P. Tam Hòa	01/8/2021 - 31/8/2021	3.000.000		



STT	Tên Hộ kinh doanh	MST	Số giấy ĐKKD	Số CMND/CCCD	Địa điểm kinh doanh	Thời gian ngưng kinh doanh	Mức đề nghị hỗ trợ	Ký nhận và ghi rõ họ tên	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(9)	(10)	(11)	
7. Phường Tân Tiến									
32	Lê Thị Hoa	3600466140	47A8032291	270141675	448/2, KP5	1/7/2021- 31/8/2021	3.000.000		
Tổng cộng: 32 Hộ kinh doanh							96.000.000		
Tổng cộng: I+II= 620 Hộ kinh doanh							1.860.000.000		

Tổng số tiền hỗ trợ: 1.860.000.000 đồng
(Một tỷ, tám trăm sáu mươi triệu đồng chẵn)

TM.ỦY BAN NHÂN DÂN
KỊ CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Võ Văn Phi